

20
24

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**
Annual Report 2024



MỤC LỤC



CHƯƠNG 0 THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 04 Danh mục các chữ viết tắt
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 08 Dấu ấn năm 2024

CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

- 18 Thông tin chung
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 24 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 26 Các chi nhánh, công ty thành viên
- 28 Nhân sự chủ chốt
- 34 Ngành nghề kinh doanh
- 48 Địa bàn kinh doanh và thị phần
- 50 Giải thưởng tiêu biểu
- 51 Nhân sự
- 54 Công nghệ nổi bật
- 56 Quản trị rủi ro

CHƯƠNG 2 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 66 Những nhân tố tác động
- 70 Đánh giá của HĐQT năm 2024
- 72 Mục tiêu năm 2025

CHƯƠNG 3 BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

- 76 Đặc điểm tình hình
- 78 Kết quả hoạt động năm 2024
- 86 Hoạt động của các công ty thành viên

CHƯƠNG 4 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

- 94 Hoạt động của BKS năm 2024
- 94 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024
- 96 Hệ thống tài chính kế toán
- 97 Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD
- 97 Tình hình thực hiện quy chế
- 97 Kết luận và kiến nghị

CHƯƠNG 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 100 Thông tin cổ phần
- 102 Lịch sử chia cổ tức
- 103 Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 104 Thông tin cổ đông
- 108 Thay đổi nhân sự năm 2024
- 108 Hoạt động của ĐHĐCĐ
- 109 Hoạt động của HĐQT
- 116 Hoạt động của BKS
- 118 Đào tạo quản trị công ty
- 119 Thù lao của HĐQT, BKS

CHƯƠNG 6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 122 Thông điệp phát triển bền vững của Tổng giám đốc
- 124 Các phương thức đảm bảo phát triển bền vững
- 128 Bảo vệ môi trường
- 130 Đạo đức kinh doanh
- 132 Chuẩn mực văn hóa Vinaseed
- 134 Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- 135 Quan tâm đến lao động nữ
- 136 Bảng dữ liệu về lao động
- 140 Hoạt động môi trường
- 142 Hoạt động xã hội, cộng đồng

CHƯƠNG 7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 148 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 150 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 154 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 158 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 160 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 162 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT



UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội
CTCP	Công ty cổ phần
VINASEED	Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng giám đốc
CBTT	Công bố thông tin
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
XDCB	Xây dựng cơ bản
ROA	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
ROS	Lợi nhuận ròng/ Doanh thu thuần
CBNV	Cán bộ nhân viên
VRDC	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

TC KẾ TOÁN	Tài chính kế toán
NSHC	Nhân sự hành chính
KH ĐẦU TƯ	Kế hoạch & Đầu tư
KV MTTT	Khu vực Miền trung tây nguyên
SSC	Công ty CP Giống cây trồng miền Nam
VINARICE	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam
VNS HN	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Vinaseed Hà Nội (Tên cũ: Công ty CP giống cây trồng Hà Tây)
QSC	Công ty CP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam
VINA AGRIFOOD	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam
HANAM HITECH	Công ty CP ĐT&PT nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2024 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, xung đột địa chính trị tiếp diễn, giá đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp nước ta. Đặc biệt, siêu bão Yagi – cơn bão mạnh nhất trong 70 năm – gây thiệt hại nghiêm trọng, trong đó riêng nông nghiệp thiệt hại kinh tế ước tính 38.086 tỷ đồng, chiếm 45% tổng thiệt hại về kinh tế. Trong hoàn cảnh đó, Vinaseed vẫn đạt được các mục tiêu:

- 🌱 **Sản lượng sản xuất kinh doanh đạt:** 121.000 tấn, chiếm 22,5% thị phần giống cây lương thực cả nước.
- 🌱 **Doanh thu:** 2.448,7 tỷ đồng - mức cao nhất từ trước tới nay, tăng trưởng 20,3% so với cùng kỳ.
- 🌱 **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt:** 272,1 tỷ đồng, hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.
- 🌱 **Cổ tức bằng tiền:** 4.000 đ/cổ phiếu (tỷ lệ 40%).

Tập đoàn tiếp tục được vinh danh trong nhiều bảng xếp hạng uy tín: Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất, Lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; Thương hiệu Quốc gia lần thứ ba liên tiếp; Top 100 Sao vàng đất Việt... Đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực bền bỉ và niềm tin mà Quý cổ đông, khách hàng và đối tác dành cho Vinaseed, là nguồn động viên để chúng tôi tiếp tục chinh phục các đỉnh cao mới!

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển giao quan trọng tại Vinaseed. Với trách nhiệm mới được Hội đồng quản trị tin nhiệm giao phó, tôi cam kết cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên kế thừa những giá trị đã được xây dựng, đồng thời đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, quyết liệt triển khai chiến lược phát triển bền vững, đưa Vinaseed tiến xa hơn trong kỷ nguyên mới!

Vinaseed đã sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng tốc với bộ sản phẩm chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu, có năng lực cạnh tranh trên cả nước, giữ vững vị thế số 1 trong ngành giống cây trồng Việt Nam. Chúng tôi chủ trương thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ khoa học hàng đầu. Với sự hỗ trợ của Tập đoàn PAN và các đối tác, chúng tôi đang từng bước hoàn thiện hệ sinh thái nông nghiệp bền vững, tăng cường đầu tư vào R&D, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, số hóa quy trình và mở rộng hợp tác quốc tế.

Tầm nhìn đến năm 2030, Vinaseed hướng tới trở thành doanh nghiệp công nghệ giống cây trồng hàng đầu Đông Nam Á, dẫn đầu về đổi mới sáng tạo và chất lượng sản phẩm. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc các mục tiêu phát triển bền vững, giảm phát thải, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và truy xuất nguồn gốc minh bạch. Chúng tôi cũng cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo, nơi mỗi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực, cùng nhau đóng góp vào sự phát triển chung.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi gửi lời tri ân sâu sắc tới các thể hệ lãnh đạo tiền nhiệm, đội ngũ cán bộ nhân viên tận tâm đã không ngừng nỗ lực, Quý cổ đông, khách hàng và các đối tác đã luôn đồng hành cùng Vinaseed. Thành công hôm nay là nền tảng để chúng ta chinh phục những đỉnh cao mới!

Vinaseed không chỉ là một doanh nghiệp, mà còn là sứ mệnh tiên phong vì một nền nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiện đại và hội nhập.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thị Trà My

“ Tầm nhìn đến năm 2030, Vinaseed hướng tới trở thành doanh nghiệp công nghệ giống cây trồng hàng đầu Đông Nam Á, dẫn đầu về đổi mới sáng tạo và chất lượng sản phẩm ”



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Bà Nguyễn Thị Trà My

DẤU ẤN NĂM 2024



01

DẤU ẤN ĐỒNG HÀNH

Bằng Cả Tấm Lòng - Vinaseed chung tay cùng khách hàng và bà con nông dân hiện thực hóa ước mơ vì một nông nghiệp Việt Nam ngày càng giàu mạnh. Vinaseed luôn cố gắng mang đến những sản phẩm chất lượng, có khả năng chống chịu tốt với mong muốn đồng hành cùng bà con nông dân Việt Nam – những đối tượng dễ bị tổn thương nhất do sự tác động của Biến đổi khí hậu. Sản phẩm giống lúa thuần J01 là một trong những minh chứng rõ ràng nhất về giá trị sản phẩm mà Vinaseed mang lại khi kiên cường đứng vững trước siêu bão Yagi – cơn bão mạnh nhất trong 30 năm trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền.



02

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Công nghệ chọn tạo giống trên thế giới có những bước phát triển vượt bậc. Vinaseed với quan điểm đứng trên vai những người khổng lồ để phát triển. Với vị thế của Tập đoàn, vị thế của một công ty đầu ngành, hai năm qua Vinaseed tập trung tìm kiếm những cơ hội hợp tác quốc tế để đi con đường ngắn nhất, nhanh nhất trong hoạt động nghiên cứu giống cây trồng, để phát triển và nâng tầm.

- Hợp tác với **Viện nghiên cứu lúa Quốc tế IRRI** trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN, mang đến những giá trị kết nối cho người nông dân, góp phần vào sự thịnh vượng chung của ngành nông nghiệp Việt Nam.
- Nâng tầm quan hệ hợp tác chiến lược với **Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp Bắc Kinh – Trung Quốc** trong lĩnh vực ngô thực phẩm mở ra một làn gió mới cho thị trường ngô thực phẩm tại Việt Nam.
- Hợp tác sâu rộng với **Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Tứ Xuyên – Trung Quốc** trong hoạt động nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tích cực chuyển đổi sâu rộng sang kinh tế số và kinh tế tuần hoàn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Vinaseed tham gia các dự án bảo vệ môi trường, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu:

Trong đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long” Vinarice chung tay cùng Chính phủ hành động vì công đồng, vì môi trường. Cùng SNV tham gia hành trình canh tác lúa giảm phát thải, khai thác dòng sông bền vững, thuận tự nhiên, mang lại thu nhập cao cho người nông dân.

Năm 2024, Vinarice – đơn vị thành viên Tập đoàn đã kỷ lục giảm thải 3.888 tấn CO₂ trên 997 ha canh tác lúa và nhận về giải thưởng 28.600 Đô La Từ Chính Phủ Úc.

Bên cạnh đó, mô hình cũng đã mang lại năng suất cao hơn 17% và lợi nhuận tăng 17 triệu đồng/ha, bảo đảm sức khỏe người trồng lúa, người tiêu dùng và bảo vệ môi trường so với phương pháp canh tác truyền thống. Mang lại nhiều giá trị cho cộng đồng.



HÀNH TRÌNH KẾT NỐI

Thực hiện chiến lược chi phối thị trường giống cây trồng Vinaseed không ngừng đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ SXKD. Tại Vinaseed Quảng Nam, năm 2024 đã đầu tư trên **50 tỷ đồng**. Nhà máy mới có công suất sấy, chế biến bảo quản **30.000 tấn/năm** góp phần nâng tổng công suất của Vinaseed Quảng Nam lên **40.000 tấn/năm**. Đánh dấu mốc son tự hào, đưa công ty trở thành doanh nghiệp giống cây trồng lớn nhất tại miền Trung.

Đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình 5 năm thực hiện thành công chuỗi liên kết sản xuất lúa gạo an toàn. Vinarice hân hoan tổ chức kỷ niệm 5 năm thành lập với những kết quả hết sức tích cực khi hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh với doanh thu **vượt mốc 500 tỷ đồng** tăng trưởng 26% so với cùng kỳ, đặc biệt lợi nhuận năm 2024 đạt **cao kỷ lục 50,9 tỷ, tăng gấp 1,8 lần** so với năm 2023.





05 DẤU ẤN TRẢI NGHIỆM

Vinaseed - Ngôi nhà hạnh phúc là sự lựa chọn của chủ đề năm 2024. Ban lãnh đạo Tập đoàn mong muốn mang đến những giá trị tinh thần tốt đẹp nhất dành cho người lao động. Ngôi nhà hạnh phúc là hạnh phúc của mỗi CBNV, hạnh phúc đơn vị, phòng ban, mỗi Công ty thành viên, và là niềm hạnh phúc của cả Hệ sinh thái Tập đoàn Vinaseed.

Trong năm 2024, Vinaseed đã tạo ra các sân chơi lành mạnh, giúp CBNV được thỏa sức sáng tạo, khẳng định bản thân.



06 TỪ TRÁI TIM

Bên cạnh đó, những hoạt động tri ân của Vinaseed đóng góp cho cộng đồng những giá trị nhân văn, lan tỏa yêu thương, cho một xã hội tốt đẹp hơn.

Đặc biệt trong đợt Bão lũ Yagi vừa qua, Là một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, cũng chịu thiệt hại từ bão lũ. Vinaseed thấu hiểu nỗi đau của người nông dân đang phải hứng chịu, điều đó đã thôi thúc người Vinaseed hành động.

Vinaseed đã trao tặng cho bà con những phần quà với tổng giá trị 4 tỷ đồng. Mỗi món quà trao gửi là sự lan tỏa yêu thương, nghĩa đồng bào, ấm lòng người dân vùng lũ. Đó cũng là truyền thống lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều của dân tộc Việt Nam.



DẤU ẤN TỰ HÀO

Với những thành tựu nổi bật trong năm qua, Vinaseed đã vinh dự được các tổ chức uy tín trao tặng:



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024



TOP 100 GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2024



TOP 500 DOANH NGHIỆP TẠO GIÁ TRỊ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VALUE500)



TOP 10 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024 TRONG CÁC NGÀNH KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM (VBW10)



GIỐNG LÚA ĐÀI THƠM 8 CỦA VINASEED ĐẠT GIẢI "THƯƠNG HIỆU VÀNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2024"



DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN - IR AWARDS 2024



TOP 10 "THƯƠNG HIỆU XANH VIỆT NAM"



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024 (VIETNAM PROFIT 500)

CHƯƠNG

1

- 01 Thông tin chung
- 02 Lịch sử hình thành và phát triển
- 03 Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 04 Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
- 05 Các chi nhánh, công ty thành viên
- 06 Nhân sự chủ chốt
- 07 Ngành nghề kinh doanh
- 08 Địa bàn kinh doanh và thị phần
- 09 Giải thưởng tiêu biểu
- 10 Nhân sự
- 11 Công nghệ nổi bật
- 12 Quản trị rủi ro

Thông tin chung về Tập đoàn VINASEED



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh	Vietnam National Seed Group JSC
Tên công ty viết tắt	VINASEED
Mã chứng khoán	NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)
Đại diện pháp luật	Bà Nguyễn Thị Trà My - Chủ tịch HĐQT.
Trụ sở chính	Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại	(84) 24 38523294
Fax	(84) 24 38527996
Website	www.vinaseed.com.vn
Giấy CNĐKKD (và mã số thuế)	0101449271
Vốn điều lệ	175.869.880.000 đồng
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2024)	1.520.644.894.426 đồng

 **VỐN CHỦ SỞ HỮU**
(tại thời điểm 31/12/2024)

1.520.6
TỶ ĐỒNG

 **VỐN ĐIỀU LỆ**

175.8
TỶ ĐỒNG

1968

VINASEED là doanh nghiệp giống cây trồng hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam.



1968

Thành lập trại giống lúa cấp I - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1978

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương

1989

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty thành công ty giống cây trồng trung ương 1 và công ty giống cây trồng trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền nam).

2006

Niêm yết trên HOSE, mã CK: NSC

2019

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, số đơn vị thành viên 31 đơn vị.

2003

Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

Quá trình phát triển cùng ngành nông nghiệp Việt Nam

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định 5029/QĐ-BNN của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng, cơ sở vật chất lạc hậu.

Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỷ cương và đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh trên **121.000** tấn hạt giống, tương đương trên 2 triệu ha gieo trồng, chiếm **22,5%** thị phần giống cây trồng cả nước.

Đến nay quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với Tổng tài sản: **2.155 tỷ đồng**, vốn chủ sở hữu: **1.521 tỷ đồng**, số đơn vị thành viên từ 8 lên 31 đơn vị trên khắp cả nước.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ kể từ khi cổ phần hóa (năm 2004), Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam, thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã góp phần nâng cao đời sống người nông dân thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân khắp cả nước; các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, phát triển nông thôn mới.



TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



SỨ MỆNH

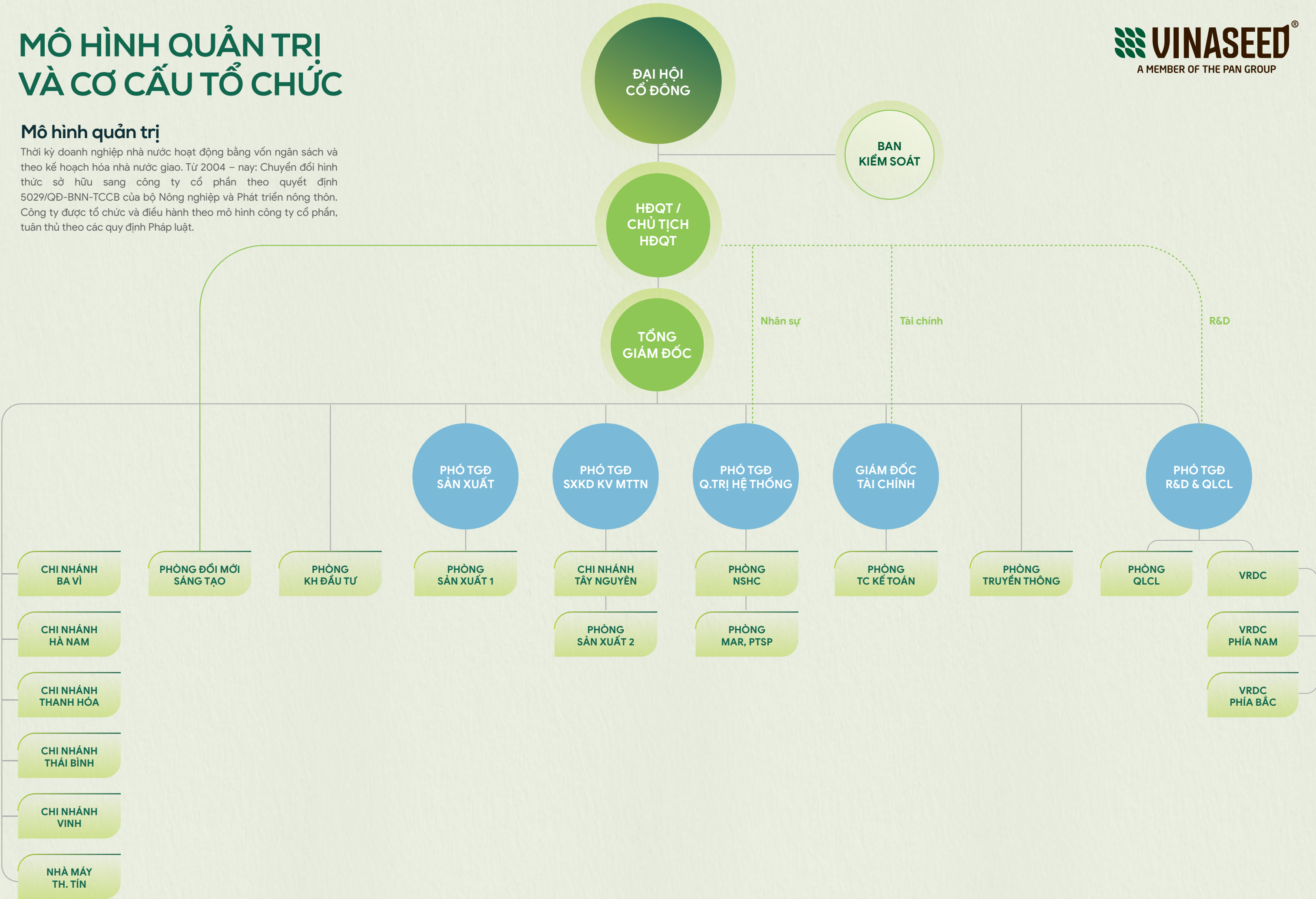
Bằng tất cả tinh cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Mô hình quản trị

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Từ 2004 – nay: Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định Pháp luật.



CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY THÀNH VIÊN

- 01

Trụ sở chính
Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- 02

Vinaseed Ba Vi
Địa chỉ: Xã Đông Quang, H.Ba Vi, Hà Nội.
- 03

Vinaseed Hà Nam
Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.
- 04

Vinaseed Thái Bình
Địa chỉ: Xã Đông Hợp, H.Đông Hưng, Thái Bình.
- 05

Vinaseed Thanh Hóa
Địa chỉ: Xã Định Tường, H.Yên Định, Thanh Hoá.
- 06

Vinaseed Miền Trung
Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, P.Đội Cung, TP.Vinh, Nghệ An.
- 07

Vinaseed Tây Nguyên
Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.
- 08

Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Vinaseed (VRDC)
Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM.
- 09

Vinaseed Thường Tín
Địa chỉ: 350 Trần Phú, TT.Thường Tín, H.Thường Tín, Hà Nội
- 10

Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước CHDCND Lào
Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.
- 11

Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)
Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.
- 12

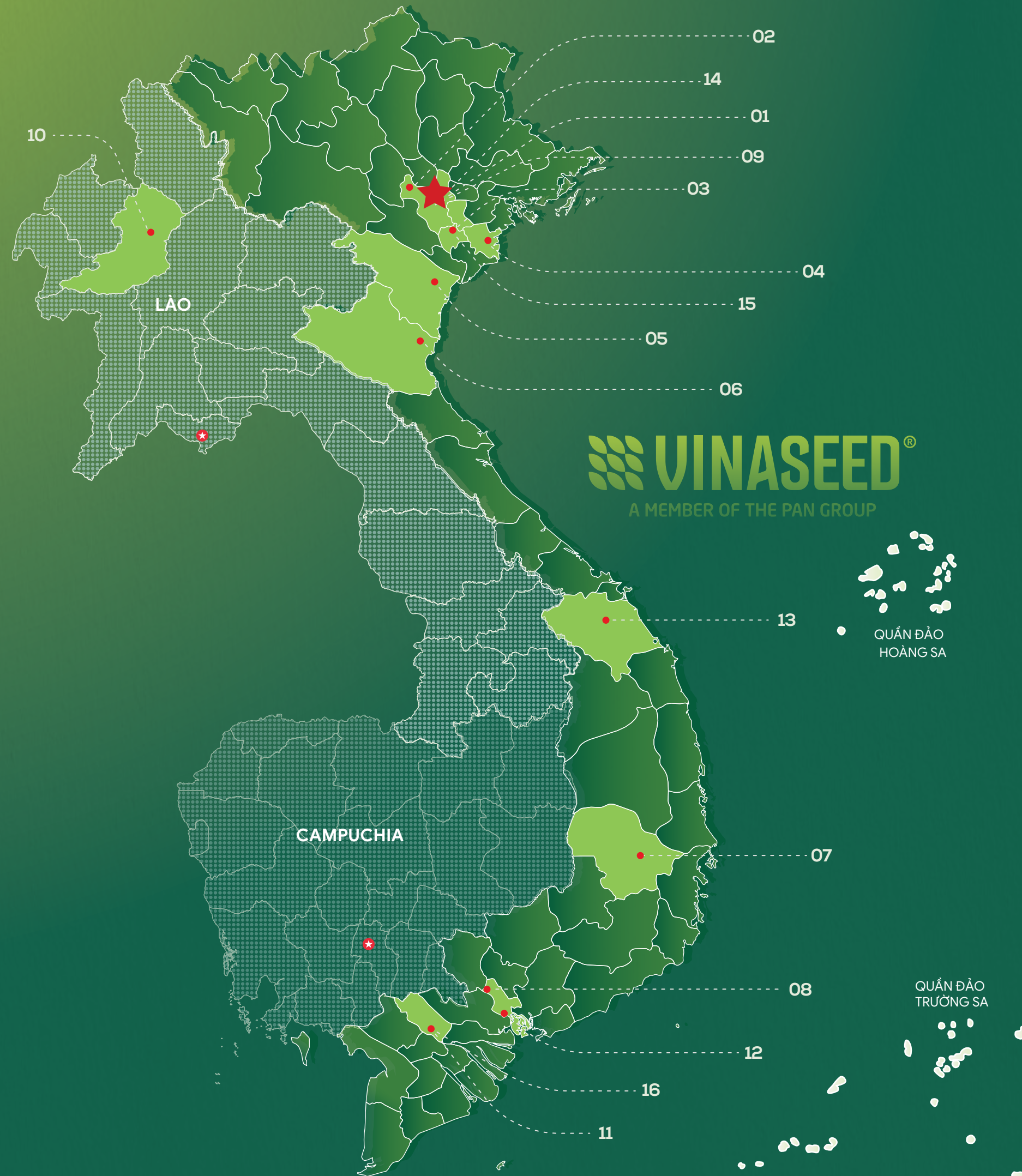
Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.
- 13

Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)
Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, TX.Điện Bàn, Quảng Nam
- 14

**CTCP Đầu tư và phát triển Vinaseed Hà Nội (VNS HN)
(Tên trước đây: CTCP Giống cây trồng Hà Tây)**
Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.
- 15

Công ty CP ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)
Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
- 16

Công ty TNHH Đầu tư và XNK nông sản Việt Nam (Vina Agrifood)
Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2022 - 2026



BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

1995 - 2012

Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam.

2007 - nay

Sáng lập, Chủ tịch HĐQT, TGD công ty CP CSC Việt Nam.

2013 - nay

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn PAN.

2016 - 2021

Chủ tịch HĐQT PAN – Hulic.

2016 - nay

Chủ tịch HĐQT PAN Farm, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta.

2021 - nay

Phó CT HĐQT CTCP Thực phẩm Khang An

7/2024 - nay

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sinh học Mùa Xuân

2016 - 2/2025

Thành viên HĐQT Vinaseed.

2/2025 - nay

Chủ tịch HĐQT Vinaseed.



BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sĩ Tài chính

1999 - 2007

Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010

Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

2010 - 2022

Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2015 - 2020

Chủ tịch HĐQT SSC.

2012 - nay

Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.

2022 - nay

Giám đốc chiến lược Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).



BÀ TRẦN KIM LIÊN

THÀNH VIÊN HĐQT

Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

1980 - 1982

Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

1982 - 1995

Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.

1995 - 1996

Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông CN Đồng Giao.

1996 - 1997

Phó Giám đốc XN Nông CN Đồng Giao.

1997 - 1998

Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.

1998 - 2000

Phó Giám đốc công ty Vật tư và XNK - TCT Rau quả VN.

2000 - 2004

Phó Giám đốc công ty Giống cây trồng TW I.

2015 - 2020

Phó Chủ tịch HĐQT SSC.

2004 - 2020

Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed.

2020 - 2/2025

Chủ tịch HĐQT Vinaseed

2020 - 2024

Chủ tịch HĐQT Vinarice

2020 - nay

Chủ tịch HĐQT SSC.

2023 - nay

Chủ tịch HĐQT PAN Hulic.

2025 - nay

Thành viên HĐQT Vinarice.



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

THÀNH VIÊN HĐQT

Giáo sư, Viện sĩ, Tiến sĩ khoa học

1967 - 1968

Giảng viên Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội

1968 - 1981

Giảng viên Đại học Nông nghiệp II.

1981 - 1983

Thực tập sinh tại LB Nga.

1983 - 1993

Giám đốc trung tâm Giống cây trồng Việt Nga.

1993 - 2003

Phó Viện trưởng viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.

2002 - 2003

Giám đốc trung tâm Thực nghiệm Đậu Đỏ - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam.

2003 - nay

Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam (VSA); Ủy viên UBTTV MTTQ Việt Nam, UV Hội đồng tư vấn về Khoa học - Giáo dục và Môi trường, UBTTV MTTQ Việt Nam; Ủy viên Hội đồng quản lý quỹ Chương trình và Dự án hỗ trợ An sinh xã hội (AFV), UV Hội đồng KHCN viện KH Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Ủy viên HĐKH viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trung tâm Tài nguyên Thực vật. Chủ tịch HĐQT Trung tâm đào tạo Kiến thức cộng đồng (CKC); Viện trưởng Viện Môi trường và Nông nghiệp ECO; UV HĐQT Pan Farm.

2004 - 2022

Thành viên HĐQT Vinaseed.

2023 - nay

Thành viên HĐQT Vinaseed.



BÀ NGUYỄN NGỌC ANH

THÀNH VIÊN HĐQT

Thạc sĩ Tài chính

2005 - 2010

Nhân viên khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.

2011 - 2019

Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.

2017 - nay

Thành viên HĐQT CTCP PAN Farm.

2019 - 2021

Giám Đốc Khối - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI.

2019 - nay

Thành viên HĐQT CTCP Khí Hóa Lồng Miền Nam.

2020 - nay

Thành viên HĐQT CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn.

2021 - nay

Thành viên HĐQT CTCP Bibica.

2022 - nay

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Thành viên HĐQT Vinaseed.



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sĩ Tài chính

2011 - 2012

Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.

2012 - 2013

Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank.

2013 - 2017

Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.

2016 - nay

Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.

2017 - 2020

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed

2019 - 2024

Thành viên HĐQT Vinarice.

2020 - nay

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.

2023 - nay

Chủ tịch HĐQT Vina Agrifood.

2025 - nay

Chủ tịch HĐQT Vinarice.

BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2022 - 2026



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

2008 - 2010

Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam.

2010 - 2011

Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

2012 - 2015

Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam.

2015 - 2016

Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính The Pan Group.

2016 - 2017

Thành viên BKS công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre.

2017 - 2018

Giám đốc vận hành Pan - Hulic.

2018 - 2022

Thành viên HĐQT Pan - Hulic.

2018 - 2019

Thành viên BKS SSC.

2018 - 2022

Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Tài chính PAN Group.

2019 - 2020

Thành viên BKS Vinaseed.

2020 - nay

Trưởng BKS Vinaseed

2022 - nay

Giám đốc tài chính PAN farm.



ÔNG ĐỖ TIẾN SỸ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thạc sỹ Kinh tế

2000 - 2000

Phó giám đốc Vinaseed Ba Vi

2000 - 2001

Phó phòng Kinh doanh Vinaseed.

2001 - 2004

Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed.

2004 - 2010

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed

2010 - 2012

Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed.

2010 - 2016

Giám đốc Kinh doanh Vinaseed.

2016 - 2019

Giám đốc Vinaseed Quảng Nam.

2019 - 2020

Tổng giám đốc SSC.

2012 - nay

Thành viên BKS Vinaseed.



ÔNG LƯƠNG NGỌC THÁI

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân kinh tế đại học KTQD HN

2015 - 2018

Nhân viên Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2018 - 2020

Chuyên viên Phân tích đầu tư Công ty CP Tập đoàn PAN.

2020 - nay

Chuyên viên phân tích Cao cấp Công ty cổ phần PAN Farm.

2021 - nay

Thành viên BKS Vinaseed

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC
Thạc sỹ Tài chính

- 2011 - 2012**
Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
- 2012 - 2013**
Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank.
- 2013 - 2017**
Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
- 2016 - nay**
Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.
- 2017 - 2020**
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed
- 2019 - 2024**
Thành viên HĐQT Vinarice
- 2020 - nay**
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.
- 2023 - nay**
Chủ tịch HĐQT Vina Agrifood.
- 2025 - nay**
Chủ tịch HĐQT Vinarice



ÔNG DƯƠNG QUANG SÁU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Thạc sỹ nông nghiệp

- 1998 - 2002**
Cán bộ sản xuất Vinaseed Hà Nam.
- 2002 - 2005**
Cán bộ sản xuất công ty CP Hưng Nông.
- 2005 - 2010**
Cán bộ sản xuất Vinaseed.
- 2010 - 2013**
Phó phòng sản xuất Vinaseed.
- 2013 - 2018**
Giám đốc sản xuất 1 - Vinaseed.
- 2019 - nay**
Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



ÔNG PHẠM TRUNG DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Cử nhân QTKD

- 2001 - 2003**
Nhân viên Kinh doanh công ty Kona Việt Nam.
- 2003 - 2005**
Nhân viên phòng Tổng hợp Vinaseed.
- 2005 - 2006**
Giám sát bán hàng công ty Pinaco
- 2006 - 2009**
Giảng viên khoa QLNN về Xã hội, Học viện Hành chính QG.
- 2009 - 2010**
Thư ký HĐQT Vinaseed.
- 2010 - 2011**
Phó Giám đốc NSHC Vinaseed.
- 2011 - 2017**
Giám đốc NSHC Vinaseed.
- 2018 - 2020**
Giám đốc Hanam Hitech.
- 2020 - 2022**
Giám đốc Nhân sự Vinaseed.
- 2017 - nay**
Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



ÔNG NGUYỄN TRUNG DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Kỹ sư Khoa học cây trồng

- 2006 - 2009**
Nhân viên kinh doanh SSC.
- 2009 - 2013**
Trợ lý Giám đốc SSC.
- 2013 - 2015**
Phó Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - SSC.
- 2015 - 2016**
Quyển Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - SSC.
- 2016 - 2023**
Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Vinaseed.
- 2024 - nay**
Phó Tổng giám đốc Vinaseed phụ trách SXKD khu vực miền trung, tây nguyên kiêm Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Vinaseed.



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Thạc sỹ Nông nghiệp

- 1991 - 2004**
Cán bộ kỹ thuật, cán bộ kiểm nghiệm - Vinaseed.
- 2004 - 2006**
Phó phòng kỹ thuật - Vinaseed.
- 2005 - 2010**
Cán bộ sản xuất Vinaseed.
- 2006 - 2012**
Trưởng phòng nghiên cứu và phát triển - Vinaseed.
- 2012 - 2018**
Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ giống cây trồng TW - Vinaseed.
- 2018 - 2019**
Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ giống cây trồng Khoái Châu - Vinaseed.
- 2019 - 2022**
Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - Vinaseed.
- 2022 - 2023**
Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển - Vinaseed.
- 2024 - nay**
Phó Tổng Giám đốc Vinaseed phụ trách Quản lý chất lượng và PTSP.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

**Nghiên cứu, chọn tạo,
sản xuất kinh doanh
giống cây trồng**

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người.

Năm 2024, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn **121.000 tấn sản phẩm** các loại tương đương hơn 2 triệu ha gieo trồng.

121.000

TẤN SẢN PHẨM

Giống lúa

NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN
XUẤT KINH DOANH GIỐNG
CÂY TRỒNG

Vinaseed tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chống chịu tốt với sâu bệnh hại, giúp giảm thiểu lượng thuốc BVTV sử dụng, góp phần bảo vệ môi trường, tiếp cận xu thế của thế giới về chuẩn sản phẩm an toàn và chất lượng. Bộ giống lúa chủ lực của công ty, đang chiếm ưu thế trên

thị trường có thể kể đến như: Giống lúa thuần năng suất, chất lượng: Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Khang dân ĐB, Dự Hương 8, Ngọc nương 9, Hương Châu 6, J01 ... đặc biệt có hai giống lúa phục vụ xuất khẩu gạo thơm sang thị trường châu Âu: Đài Thơm 8, Thơm RVT. Giống lúa lai Thụy hương 308, KC06-1, TH3-4, CNR6206,...



LÚA THIÊN ƯU 8



LÚA THỤY HƯƠNG 308



LÚA ĐÀI THƠM



LÚA HƯƠNG CHÂU 6



LÚA DỰ HƯƠNG 8



LÚA NGỌC NƯƠNG 9



Giống ngô

Công ty hiện đang là đơn vị chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam, với bộ sản phẩm đa dạng ở nhiều phân khúc, có khả năng cạnh tranh rất cao với các tập đoàn nước ngoài:

- Giống ngô nếp lai: HN88, HN68, HN90, HN92, CX247 new super, Diamond 999 ...
- Giống ngô đường lai VNS6, VNS8, Darling 10...
- Giống ngô tẻ lai: SSC131, SSC557 new, ngô sinh khối: SSC586,...



NGÔ NẾP HN88



NGÔ ĐƯỜNG LAI VNS8



NGÔ NẾP DIAMOND 999



NGÔ NẾP HN92



NGÔ SSC586



NGÔ SSC557

Giống rau quả

Các giống bầu bí lai: bí đỏ Super Goldstar 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99, ...

Giống dưa: Dưa dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, các giống dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura, ...

Giống ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh ĐX208,...

Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, phục vụ không chỉ tiêu dùng hộ gia đình mà còn đáp ứng cho công nghiệp chế biến, giúp cho bà con nông dân có nhiều lựa chọn. Đặc biệt giống bí đỏ Super Goldstar 999 với năng suất cao, đặc ruột và chất lượng vượt trội đã giúp các tỉnh Sơn La, Gia Lai trở thành những vùng sản xuất hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn.



CÀ CHUA LAI F1



ỚT CHỈ THIÊN VNS358



BÍ SUPER GOLDSTAR 999



DƯA HẤU



BÍ XANH BX18

NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN
XUẤT KINH DOANH GIỐNG
CÂY TRỒNG

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch... để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị

Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu – Canh tác, sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại. Tập trung phân khúc nông sản thương hiệu, an toàn, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Dưa lưới

Đạt tiêu chuẩn GLOBAL GAP

Sản phẩm là 1 trong 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc, với các dòng sản phẩm Taki, Taka, Ichiba được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị lớn cả nước: Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, Hapromart,...



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Gạo tươi sạch và gạo thực phẩm chức năng đạt tiêu chuẩn FSSC 22000 và BRCGs

Với quan điểm thị trường không chạy theo sản lượng, tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, an toàn có truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sản phẩm gạo của Vinaseed được tổ chức chặt chẽ từ khâu nghiên cứu, phát triển, lựa chọn giống chất lượng cao đến chế biến, đóng gói và quảng bá, có như vậy Vinaseed mới chủ động kiểm soát chất lượng lúa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các sản phẩm gạo được sản xuất từ nguồn giống bản quyền của Vinaseed (Vinaseed hiện đang sở hữu bản quyền những giống gạo thơm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU là Đài Thơm 8 và Thơm RVT, các giống Japonica,...). Ruộng sản xuất được tổ chức tại những vùng đất tốt nhất tại Việt Nam, được chỉ

đạo theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ vùng trồng, giống, kỹ thuật trồng, đặc biệt Vinaseed xây dựng mô hình canh tác sinh thái lúa tôm.

Theo đó, sau vụ nuôi tôm, chất thải được cây lúa chuyển hóa và hấp thụ, giúp hạn chế lượng phân bón và thuốc trừ sâu trong giai đoạn đầu. Sau một vụ lúa, các loại rơm rạ, thóc rải rác trên cây lúa để lại trên ruộng sau khi thu hoạch đều phân hủy, tạo môi trường sống và nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm. Đây là một mô hình canh tác an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng mà Vinaseed đang áp dụng và nhân rộng.



Mô hình canh tác lúa tôm

Lúa sau khi thu hoạch được chuyển thẳng về nhà máy chế biến gạo tại Vinarice với cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ của Nhật Bản để từ đó ra đời những dòng sản phẩm gạo thượng hạng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản, EU.

SẢN XUẤT KINH DOANH
NÔNG SẢN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

SẢN PHẨM ĐÁP ỨNG CÁC QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH KHẮT KHE THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ



Một số dòng sản phẩm gạo chất lượng phục vụ xuất khẩu của Vinaseed

Hiện tại công ty đã quy hoạch trên 3000 ha cánh đồng lớn sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ, với quy trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ được áp dụng và đánh giá dựa trên tiêu chuẩn khắt khe nhất của EU. Năm 2024, sản phẩm gạo của Vinaseed đã có mặt ở hơn 12 quốc gia và vùng lãnh thổ. Khác với nhiều doanh nghiệp Việt khác đơn hàng xuất khẩu EU chỉ là xay xát, khi xuất khẩu sang EU thì sản phẩm đó được dán

nhãn, thương hiệu của đối tác nước ngoài, đây là hoạt động gia công sản phẩm thuần túy, giá trị mang lại thấp và không có sự khác biệt. Việc xuất sản phẩm gạo mang thương hiệu Việt Nam của Vinaseed sang thị trường EU không chỉ là thành công bước đầu của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng vị thế của gạo Việt Nam tại các thị trường này.



Doanh nghiệp Khoa học và Công
nghệ đầu tiên trong Ngành
giống cây trồng Việt Nam



Doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu
toàn quốc trong hợp tác xây
dựng chuỗi giá trị nông sản
do Bộ Nông nghiệp và PTNT trao tặng



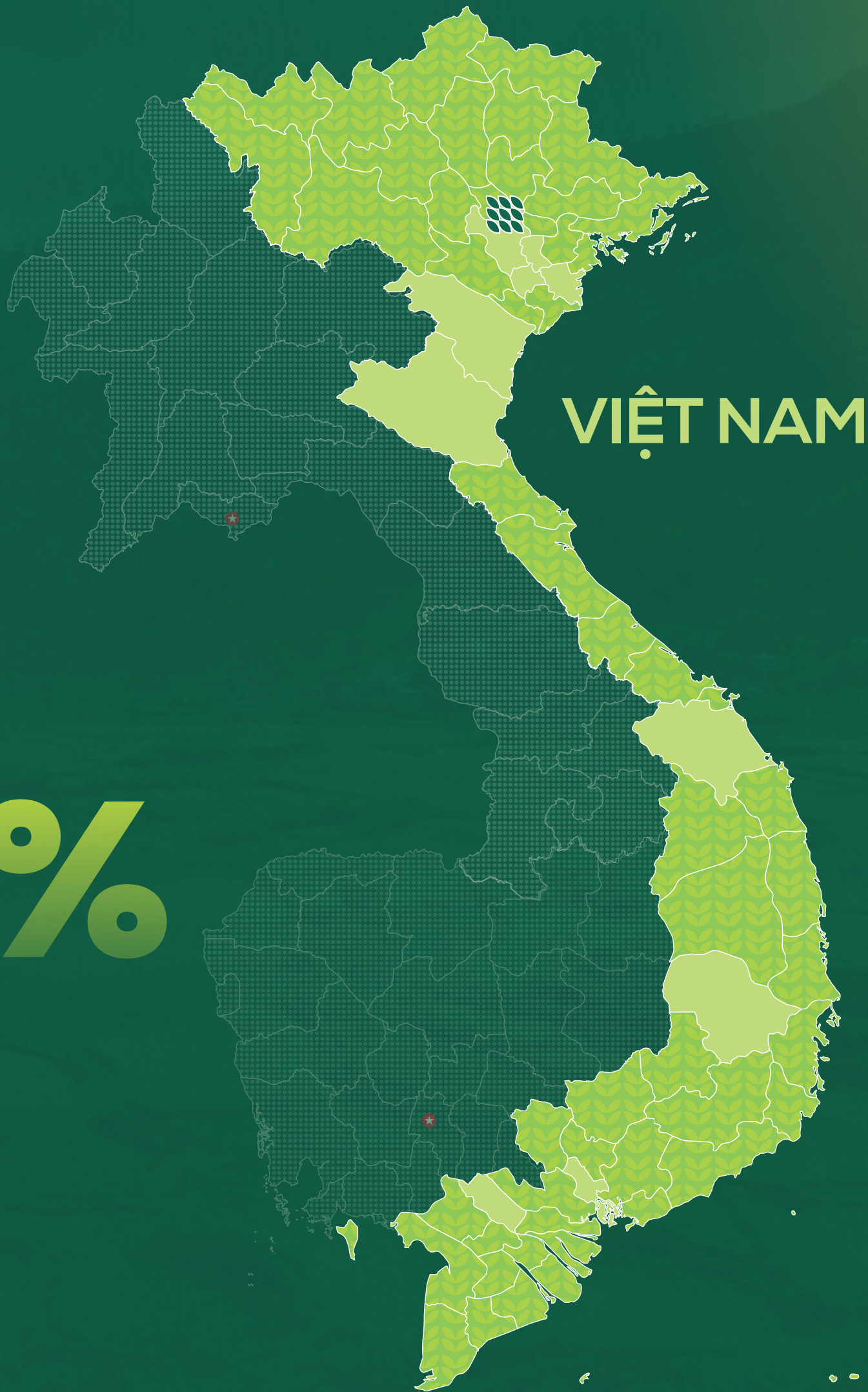
Doanh nghiệp KHCN
tiêu biểu toàn quốc
do Bộ KHCN trao tặng

ĐỊA BÀN KINH DOANH
VÀ THỊ PHẦN



THỊ PHẦN

22,5%



QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA

QUẦN ĐẢO
TRƯỜNG SA

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2024 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, ghi nhận sự nỗ lực phấn đấu của Công ty trong năm. Các giải thưởng tiêu biểu năm 2024

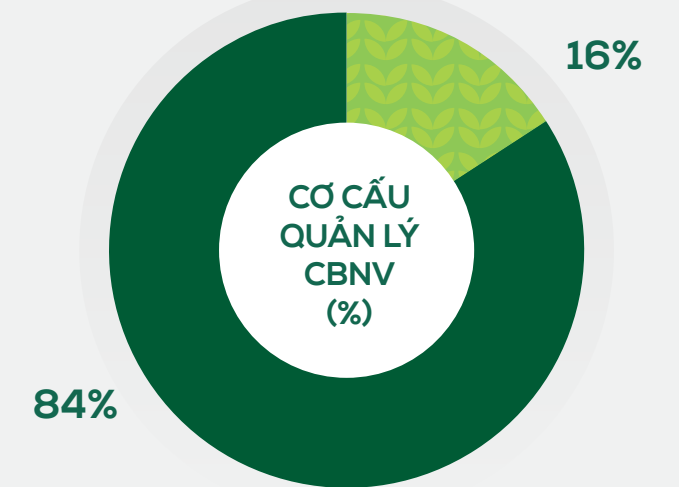


NHÂN SỰ NĂM 2024



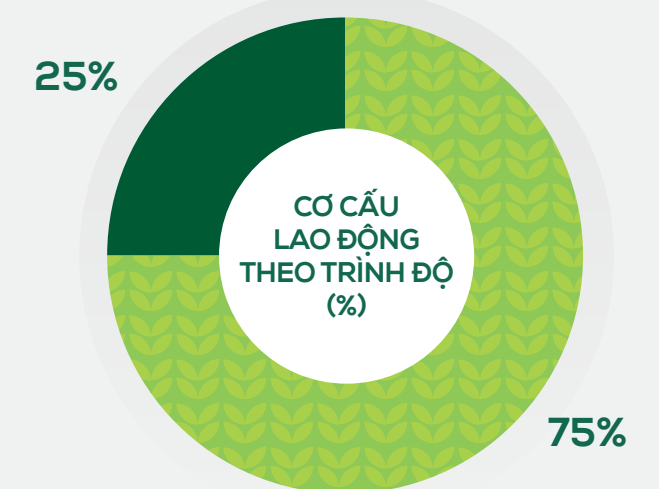
Số lượng và cơ cấu lao động

- Quản lý
- CBNV



Trình độ nhân sự

- Đại học và trên đại học
- Khác



ĐÀO TẠO
NĂM 2024

Trong năm, Vinaseed đã tổ chức 58 lớp đào tạo với 1.176 lượt học viên ở khắp tất cả các đơn vị thành viên với nhiều sự đổi mới trong cách thức tổ chức. Hình thức tọa đàm giải đáp kỹ thuật được áp dụng thu hút trên 100 lượt học viên tham gia. Các chương trình đào tạo 2024 VINASEED đã triển khai thực hiện:

TT	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	SỐ HỌC VIÊN
1	Lấy mẫu vật liệu nhân giống cây trồng	4
2	Chiến lược Digital Marketing hiệu quả cho Doanh nghiệp	11
3	Đào tạo CRM, DMS, SPRO	26
4	Chương trình đào tạo ESG	18
5	Đào tạo, chia sẻ kỹ năng Marketing, PTSP, Truyền thông online, chăm sóc khách hàng, CRM	40
6	Chương trình tọa đàm Kỹ thuật sản xuất lúa	75
7	Đào tạo vận hành xe nâng	15
8	Đào tạo Tập huấn An toàn vệ sinh lao động	275
9	Đào tạo vận hành xe nâng tại CNTN	5
10	Tập huấn nghiệp vụ kiểm định giống cây trồng	1
11	Tập huấn nghiệp vụ lấy mẫu vật liệu giống cây trồng	1
12	Tập huấn nghiệp vụ kiểm định ruộng giống, lấy mẫu vật liệu nhân giống cây trồng	5
13	Cập nhật quy định mới của pháp luật về đấu thầu	4
14	Nghiệp vụ chuyên sâu về lựa chọn nhà thầu	4
15	Tập huấn nghiệp vụ lấy mẫu hạt giống cây trồng	2
16	Tập huấn công tác PCCC tại VPCTY	12
17	Tập huấn công tác PCCC	17
18	Tập huấn công tác PCCC tại CNBV	11
19	Quản lý năng suất - Chi phí - Rủi ro trong sản xuất	3
20	Tập huấn Lấy mẫu hạt giống	3
21	Tập huấn sản xuất hạt giống năm 2024	45
22	Tập huấn Kiểm định đồng ruộng	5
23	Đào tạo CRM, DMS, SPRO	101
24	Tập huấn an toàn lao động	3
25	Kỹ năng bán hàng thực chiến	8
26	Huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động không thuộc các nhóm 1, 3, 5, 6	89
27	Hướng dẫn cách lập hồ sơ và khắc phục các sai phạm trong giao dịch liên kết theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP, luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14	3
28	Cập nhật về chính sách thuế và kế toán tài chính	2
29	Pháp luật Doanh nghiệp	3
30	Tập huấn PCCC	50
31	Nghệ thuật giao tiếp, Kỹ thuật bán hàng hiện đại	30
32	Khóa học kiểm định đồng ruộng giống cây trồng	2
33	Khóa học lấy mẫu giống cây trồng	2



TT	CHƯƠNG TRÌNH/ NỘI DUNG ĐÀO TẠO	SỐ HỌC VIÊN
34	Lớp đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm Spro cho CBCNV	14
35	Đào tạo sử dụng phần mềm CRM, DMS	6
36	Chương trình đào tạo ESG	1
37	Tập huấn công tác PCCC và CNCH năm 2024	28
38	Đào tạo vận hành xe nâng	17
39	Đào tạo Tập huấn An toàn vệ sinh lao động	1
40	Kiểm định ruộng giống cây trồng Nông nghiệp ngắn ngày	1
41	Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn HACCP codex 2022	1
42	Lớp Tập huấn cho giảng viên ToT triển khai Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”	1
43	Đào tạo Postcat	2
44	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC	60
45	Đào tạo sơ cấp cứu	27
46	Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động Nhóm 4 và Nhóm 6	20
47	Giám đốc Kinh doanh (CCO)	1
48	Quản lý sản xuất toàn diện	2
49	Huấn luyện sử dụng công cụ hỗ trợ	7
50	Tập huấn nhanh về vận hành máy sấy giống	30
51	Tập huấn nhanh về quy trình chế biến giống	30
52	Đào tạo HACCP	15
53	Lập kế hoạch vận hành điều độ sản xuất	5
54	Quản trị bảo trì bảo dưỡng thiết bị sản xuất	2
55	Hiệu chuẩn nội bộ cân các loại	10
56	Ứng dụng AI trong Marketing bán hàng gia tăng thu nhập	13
57	Digital Marketing thực chiến	2
58	Đào tạo kiểm nghiệm hạt giống	3
59	Đào tạo đăng ký tham dự khoá học Super AI	-
60	Tập huấn lấy và phân tích mẫu ở các công đoạn sấy chế biến giống	17
61	Giám đốc Nhân sự	1
62	Huấn luyện kỹ năng phun xịt côn trùng, phòng chống các bệnh côn trùng gây bệnh, gây hại	22
63	Hướng dẫn xác định trị giá hải quan , phân loại hàng hóa, xác định mã số, mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nhậ khẩu năm 2024	1
64	Đào tạo vận hành xe nâng	2
58 LỚP	CỘNG VINASEED GROUP	1176

CÔNG NGHỆ NỔI BẬT

Quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng

Hiện nay, hàng năm công ty triển khai sản xuất hơn 125.000 tấn hạt giống (tương đương diện tích sản xuất giống gần 32.000 ha). Công ty từ một đơn vị có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu đã vươn lên trở thành công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam. Đặc biệt, Công ty tự hào là một trong những đơn vị sở hữu đội ngũ chuyên gia công nghệ sản xuất hạt lai hàng đầu Việt Nam, với quy mô hạt lai đạt trên 17.000 tấn giống góp phần tiết kiệm chi phí ngoại tệ nhập khẩu và chủ động về giống cho thị trường Việt Nam.

➤ **125.000**
TẤN HẠT GIỐNG

32.000
HA DIỆN TÍCH SẢN XUẤT



Ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải khí nhà kính

Sản xuất lúa an toàn theo tiêu chuẩn SRP: là mô hình sản xuất mới dựa trên nền sản xuất lúa theo hướng **“3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”** giúp nông dân quản lý lượng nước tưới, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Khi áp dụng phương pháp sản xuất giảm phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn SRP đã mang lại hiệu quả kỹ thuật cũng như giảm chi phí đầu tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động). Sản xuất lúa gạo bền vững SRP góp phần chuyển đổi từ duy sản xuất cho bà con từ tập quán truyền thống sang phục vụ nhu cầu của thị trường. Thông qua quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm lúa gạo được xuất khẩu với giá trị kinh tế cao, giúp tăng lợi nhuận cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thực hành quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Kỹ thuật canh tác lúa sinh thái bền vững Viet Gap, Global Gap. Hạn chế nông dân đốt rơm rạ...

Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm

phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới.

Những kỹ thuật tác động bao gồm: cấy mạ non, cấy một dảnh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay. Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí methan thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đề kháng, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTV, đã giảm phát thải khí CH₄, N₂O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.

Sử dụng vật tư nông nghiệp có nguồn gốc sinh học

Đồng hành cùng Công ty phân bón Bình Điền 2 Phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cây trồng theo hướng thân thiện môi trường, sử dụng phân bón hữu cơ thể hệ mới ECO Nanomix làm đất tơi xốp, hấp thụ dinh dưỡng triệt để hơn. Tiết kiệm 30% lượng phân bón, giảm số lần bón xuống 2 lần, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Ứng dụng công nghệ men vi sinh trong phân bón vô cơ của Tập đoàn Biowish để làm tăng hiệu quả của quá trình sinh học tự nhiên trong sản xuất lương thực, phân hủy các độc chất vô cơ, phục hồi các chu trình trao đổi chất, tái tạo sự cân bằng trong đất, góp phần tăng năng suất và chất lượng cây trồng.

Cùng với Công ty VFC triển khai chương trình Tiếp sức cùng nông dân, chương trình Cánh đồng hội nhập với hàng vạn nông dân cung cấp bộ giải pháp canh tác lúa hướng đến sản phẩm nông sản an toàn, chất lượng, giảm phát thải và nâng cao thu nhập cho người trồng lúa.



Tiếp tục triển khai mạnh các hoạt động chuyển đổi số trong Tập đoàn

Trên nền tảng hệ sinh thái số hoá đã được xây dựng từ năm trước, năm 2024, Vinaseed tiếp tục hoàn thiện và cải tiến hoạt động các hệ thống phần mềm phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc ứng dụng hệ sinh thái số hóa Vinaseed trong công tác quản trị giúp nâng cao năng lực điều hành, nâng cao năng suất lao động và quản trị rủi ro. Hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh thực hiện theo thời gian thực. Các hình thức tiếp cận khách hàng mới được ứng dụng thông qua hệ thống

chăm sóc khách hàng, tư vấn giải đáp thắc mắc kỹ thuật thông qua tổng đài tư vấn. Từng bước góp phần thúc đẩy hoạt động mua hàng của người tiêu dùng cuối. Triển khai công tác bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử đạt nhiều tín hiệu tích cực với trên 200.000 lượt xem, hơn 5 triệu lượt người tiếp cận. Công tác đặt hàng, xử lý đơn hàng được thực hiện nhanh chóng thông qua ứng dụng Mobile, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, tối ưu hóa quy trình trong sản xuất, kinh doanh.



QUẢN TRỊ RỦI RO



Xây dựng môi trường kiểm soát rủi ro

- Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc.
- Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược, chính sách phát triển bền vững).
- Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:
 - Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh và cơ cấu tổ chức.
 - Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
 - Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
 - Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thông suốt và chính xác trong toàn Công ty.
 - Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát: Ban kiểm soát nội bộ và hệ thống quy trình kiểm soát.



Kiểm soát rủi ro

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.

Thiết lập ngưỡng rủi ro (khẩu vị) cho hoạt động

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cân trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.



Nhận diện và đánh giá rủi ro

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.

Truyền thông rủi ro

- Thiết lập hệ thống truyền thông rủi ro phù hợp ở các cấp và cơ chế phản hồi thông tin trong Công ty.
- Truyền thông nhận thức về vai trò, trách nhiệm và biện pháp kiểm soát rủi ro đến ban quản lý đơn vị và nhân viên.

Hoạt động giám sát

Thực hiện đánh giá liên tục công tác quản trị rủi ro, gắn kết hoạt động quản trị rủi ro giữa các bộ phận.



Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu



RỦI RO LUẬT PHÁP

Hoạt động SXKD của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, pháp luật giống cây trồng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa, sơ đồ hóa các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thượng tôn pháp luật:

- Hệ thống hóa, sơ đồ hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán
- Hệ thống quy định pháp luật về CBTT.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.



RỦI RO VỀ THỜI TIẾT

Thời tiết được đánh giá là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.



RỦI RO TÀI CHÍNH

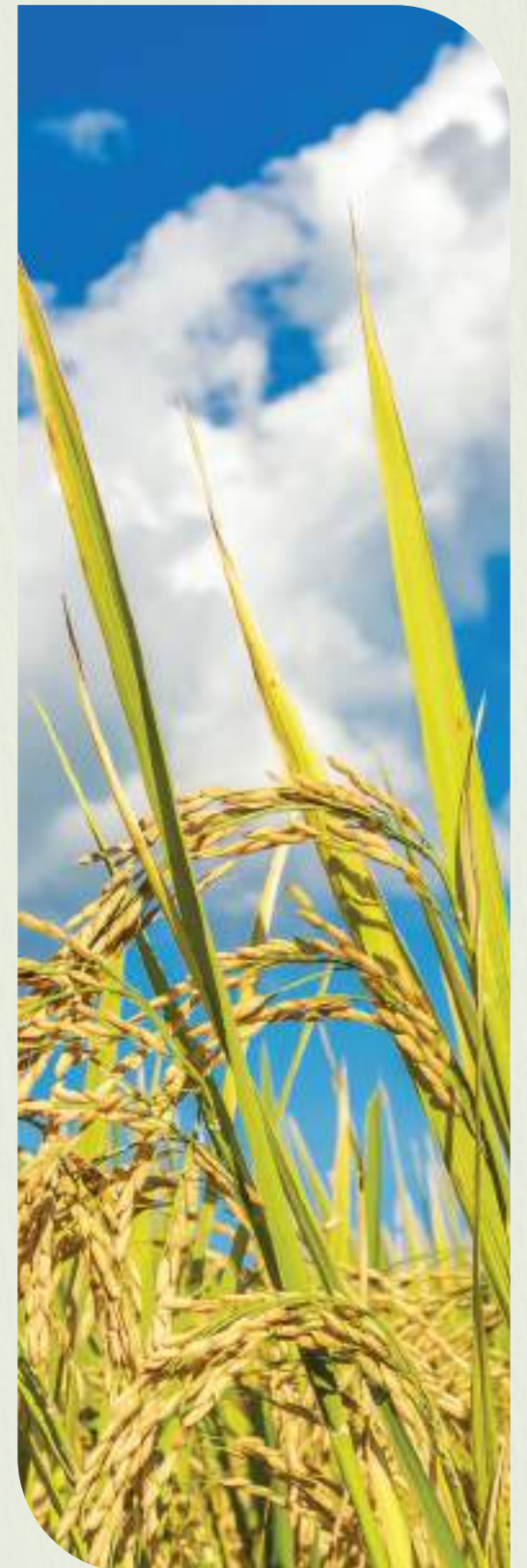
Tín dụng:

Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.

- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó để ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt sổ dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2023 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu



RỦI RO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty, ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đối với từng Dự án cụ thể.



RỦI RO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ kỳ kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).



BẢO MẬT THÔNG TIN

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cần trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Ban hành quy định về việc đón tiếp khách đến thăm quan và làm việc tại công ty.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận diện và quản trị các rủi ro trọng yếu



RỦI RO AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

CÔNG TY ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP OHSAS:

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những hình thức đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP:

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ/ hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

THÀNH LẬP BAN AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

- Rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.



CHƯƠNG

2

- 01 Những nhân tố tác động
- 02 Đánh giá của HĐQT năm 2024
- 03 Mục tiêu năm 2025

Báo cáo Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những nhân tố tác động



ẢNH HƯỞNG NẶNG NỀ
CƠN BÃO YAGI



CƯỚC VẬN TẢI BIỂN
TĂNG GẤP 3 LẦN



GIÁ VỐN NGUYÊN LIỆU
TĂNG GẤP 1,4 LẦN

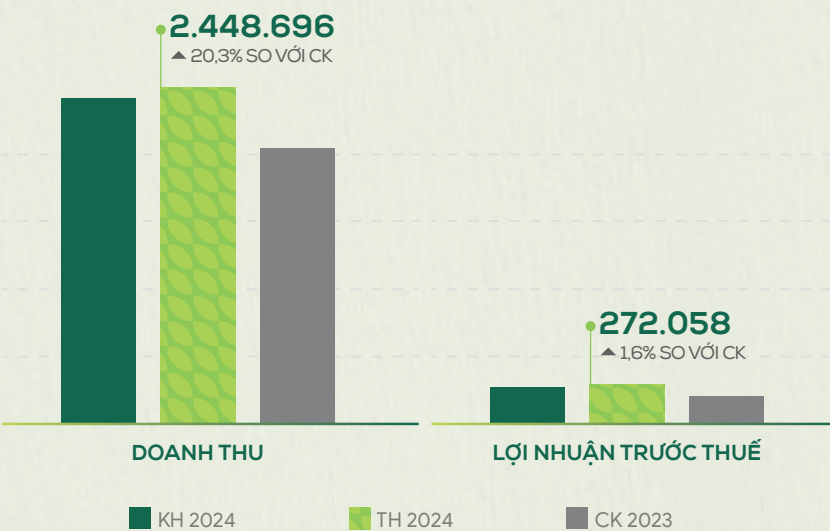
- Năm 2024 diễn ra trong bối cảnh tình hình địa chính trị còn nhiều phức tạp, tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, nhiều chính sách vĩ mô thuận lợi, lãi suất tốt góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh.
- Ảnh hưởng nghiêm trọng của cơn bão Yagi khiến toàn bộ diện tích lúa vụ mùa tại phía Bắc không thu mua được, ảnh hưởng đến kế hoạch hàng tồn kho cũng như không kinh doanh được trong vụ Đông.
- Sức mua và khả năng thanh toán vẫn còn yếu, đặc biệt chịu sự tác động lớn khi **chi phí logistic tăng cao** (so với đầu năm cước vận tải biển đã tăng gấp 3 lần) và không ổn định.
- Giá thóc nguyên liệu duy trì ở mức cao từ cuối năm 2023 kéo đến vụ Đông Xuân, Hè thu và đỉnh điểm vụ Thu đông tăng từ 9.200đ/kg lúa tươi lên **13.000 đ/kg tăng gấp 1,4 lần**, khiến **giá vốn gạo đẩy lên 31.000đ/kg, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh => Sức cạnh tranh của sản phẩm không còn, đặc biệt mảng nông sản.**
- Năm 2024, công ty mẹ phải thực hiện đóng đủ thuế do hết thời hạn được hưởng ưu đãi thuế do là doanh nghiệp khoa học công nghệ, ngoài ra Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam cũng bắt đầu phải đóng 5% thuế so với cùng kỳ năm 2023.



Đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2024

CHỈ TIÊU	KH 2024	TH 2024	CK 2023	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.415.000	2.448.696	2.035.477	101,4%	120,3%
Lợi nhuận trước thuế	271.000	272.058	266.753	100,4%	102,0%
Lợi nhuận sau thuế		225.578	230.129		98,0%
Cổ tức (bằng tiền, %)	30-40%	40% (DK)	40%	100,0%	100,0%
EPS (đ/cp)		11.712	10.735		109,1%

đơn vị tính: Triệu VND



Hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt 2.448,7 tỷ và 272,1 tỷ, trong đó doanh thu tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, lợi nhuận chỉ tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ với nguyên nhân chủ yếu do tốc độ tăng chi phí đầu vào quá cao (giá lúa lương thực tăng 40%) trong khi giá bán không thể tăng mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết 25/NQ-ĐHĐCĐ2024 của Đại hội đồng cổ đông, VINASEED đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 40%. (Đợt 1: 20%, Đợt 2: 20%).

Năm 2024, Cổ tức dự kiến: 40% bằng tiền.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Tập trung chủ yếu vào việc xây dựng hệ thống kho bảo quản lạnh Thái Bình góp phần nâng công suất bảo quản hạt lai của Vinasee trong giai đoạn tới, cụ thể:

ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2024	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	ĐANG THỰC HIỆN	TH/KH (%)
I. Dự án Xây dựng Nhà kho bảo quản giống và chế biến Thái Bình	24.705,1	23.171,3	506,2	94%
Phần xây dựng	10.920,4	10.669,5		98%
Phần thiết bị	11.784,7	11.007,9		93%
Hệ thống PCCC	2.000,0	1.493,8	506,2	75%
II. Hệ thống PCCC văn phòng Tập đoàn	1.661,4	1.661,4		100%
TỔNG CỘNG	26.366,5	24.832,7	506,2	94%

đơn vị tính: Triệu VND

Sở hữu tại các công ty thành viên

CÔNG TY	SỞ HỮU 31/12/2024			
	Vốn điều lệ (đ)	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
SSC	149.923.670.000	12.794.862	96,41%	96,41%
VINARICE	330.000.000.000		98,92%	100,00%
QSC	5.000.000.000	450.100	90,02%	90,02%
HSC	5.688.900.000	306.080	53,80%	53,80%
HANAM HI-TECH	50.000.000.000	4.700.000	94,00%	94,00%
VINA AGRIFOOD	14.800.000.000		98,92%	100,00%
TSC	9.960.000.000	194.126	19,49%	19,49%

24,8 tỷ đồng

Quản trị doanh nghiệp



Tái cấu trúc về tổ chức Tập đoàn:

Kiến toàn nhân sự cấp cao của Tập đoàn với việc bổ nhiệm thêm 2 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyên sâu mảng kỹ thuật quan trọng của Tập đoàn.

Tái cấu trúc tổ chức các Công ty thành viên tiếp tục mang lại kết quả tích cực. Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với doanh thu vượt mốc 500 tỷ đồng tăng trưởng 26% so với cùng kỳ, đặc biệt lợi nhuận năm 2024 đạt cao kỷ lục 50,9 tỷ, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2023. Bên cạnh đó tiếp tục bổ nhiệm nhân sự cấp cao của Công ty cổ phần giống cây trồng Miền Nam, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Tập đoàn.

Việc chia tách mảng nông sản thành lập Công ty chuyên về kinh doanh nông sản nhằm đảm bảo sự chuyên môn hoá và thống nhất trong chỉ đạo ngành gạo cũng mang lại kết quả tốt. Lợi nhuận trước thuế của Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam (Vina Agrifood) đạt 28,4 tỷ vượt 14% so với kế hoạch năm 2024.



Tái cấu trúc về tổ chức và kênh bán hàng của Tập đoàn:

Vinaseed thực hiện chiến lược tái cấu trúc thị trường với mục tiêu đến năm 2030 chỉ phối thị trường giống lúa khu vực Đông Nam bộ và ĐBSCL. Ngày 14/05/2024, Vinaseed hợp tác với E&Y triển khai Dự án nâng cao hiệu quả hoạt động Kênh phân phối tại 02 Công ty thành viên SSC và Vinarice.

Nội dung chính của dự án tập trung vào việc rà soát và củng cố lại kênh bán hàng truyền thống, xây dựng phương thức thúc đẩy hệ thống phân phối Key account – là những khách hàng có tác động lớn đến chuỗi phân phối, từ đó bán trực tiếp giải pháp đến hộ nông dân, tiếp cận người tiêu dùng cuối để thúc đẩy nhu cầu từ dưới lên nhằm mở rộng quy mô kinh doanh thực hiện mục tiêu mở rộng thị phần tại thị trường Đông Nam bộ và ĐBSCL.



Quản trị phát triển bền vững:

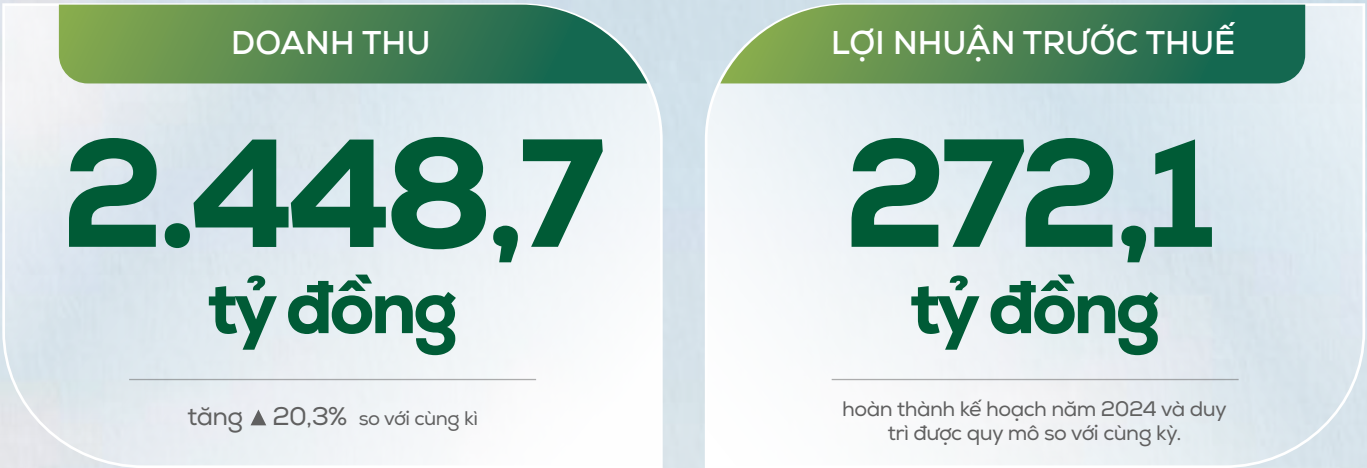
Năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững (“PTBV”) thông qua việc thành lập Ban PTBV của Tập đoàn và tại các Công ty thành viên nhằm triển khai sâu rộng hơn nữa các hoạt động PTBV nhằm mục tiêu theo đuổi sứ mệnh Net zero, chung tay giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường. Tăng cường chuyển đổi sử dụng các nhiên liệu sinh học thay thế cho nhiên liệu hoá thạch, thay thế chất liệu bao bì dạng màng phức hợp sang bao bì dạng màng đơn, nhằm giảm phát thải và tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, nông nghiệp là ngành phát thải khí nhà kính lớn thứ hai ở Việt Nam, chiếm khoảng 19% tổng lượng phát thải vào năm 2020. Các hoạt động sản xuất lúa gạo và chăn nuôi đóng góp phần lớn vào lượng phát thải này, với 48% từ lúa gạo và 15,3% từ chăn nuôi. Đặc biệt, hơn 70% lượng phát thải của ngành nông nghiệp là các khí metan (CH₄) và nitơ oxit (N₂O) - có tác động lớn hơn đến sự nóng lên toàn cầu so với CO₂. Chính vì vậy ngoài các hoạt động triển khai trong nội bộ doanh nghiệp, Vinaseed tập trung vào xây dựng Bộ giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải (gồm giống, phân bón và thuốc BVTV, quy trình quản lý nước tưới,...) để tham gia vào Đề án sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng. Trong năm 2024, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice) – Thành viên của Tập đoàn Vinaseed vinh dự nhận được giải thưởng của chính phủ Úc về Dự án giảm phát thải tại khu vực ĐBSCL.



ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2024

Trong bối cảnh năm 2024 còn nhiều khó khăn, đặc biệt khi giá đầu vào liên tục tăng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành, đánh giá công ty cơ bản thực hiện được mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra, giữ vững được quy mô, đảm bảo được quyền lợi của Nhà đầu tư và quản trị rủi ro tốt, cụ thể:



EPS: **11.712 đồng/CP**, bằng 109% cùng kỳ

- Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.
- Quản trị công khai, minh bạch, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Kiến toàn bộ máy tổ chức Tập đoàn theo hướng chuyên môn hóa, cải tiến hệ thống kênh phân phối kết hợp giữa truyền thống và hiện đại tiếp cận người tiêu dùng cuối, tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển bền vững, nâng cao nhận thức cho toàn thể CBCNV trong Tập đoàn, nhằm mục tiêu theo đuổi sứ mệnh Net-zero.



MỤC TIÊU NĂM 2025



Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Vinaseed, đây là năm bản lề cho chiến lược đổi mới tăng trưởng của Vinaseed khi tập trung nâng cao cả về chất và lượng. Với sự lãnh đạo mới, Hội đồng quản trị cam kết cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV tiếp tục kế thừa những giá trị đã được xây dựng, đồng thời đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, quyết liệt triển khai chiến lược phát triển bền vững, đưa Vinaseed vươn lên tầm cao mới.

Vinaseed đã chuẩn bị sẵn sàng bước vào giai đoạn mới với việc chuẩn bị sẵn sàng để thương mại hóa và phóng thích bộ sản phẩm chiến lược thích nghi với biến đổi khí hậu, có năng lực cạnh tranh ở cả 62 tỉnh thành, đặc biệt trong vụ Hè Thu – vụ mùa khắc nghiệt nhất trong năm và chưa có sản phẩm thực sự dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó, Vinaseed tiếp tục hoàn thiện bộ giải pháp canh tác bền vững giảm phát thải để tham gia vào Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng tại ĐBSCL.

Trên cơ sở đó, HĐQT đã thống nhất xây dựng mục tiêu năm 2025 như sau

Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm 2025

VINASEED GROUP	ĐVT	MỤC TIÊU 2025	TĂNG TRƯỞNG SO VỚI NĂM 2024
Doanh thu	Trđ	2.750.000	112%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	310.000	114%
Cổ tức	%	30 – 40%	

(*) Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, dịch bệnh.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
Cải tạo và thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Ba Vì	Trđ	6.050	Từ nguồn vốn vay trung hạn và vốn tự có
Thi công hệ thống PCCC Chi nhánh Hà Nam	Trđ	890	
TỔNG CỘNG	Tr.đ	6.940	

Định hướng chiến lược

Nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHCĐ thông qua, HĐQT định hướng tập trung vào các nhóm giải pháp chiến lược cụ thể như sau

01 Đổi mới mô hình tăng trưởng: Phát triển và đẩy mạnh thương mại hoá các dòng sản phẩm mới thích ứng biến đổi khí hậu nhằm nâng tỷ trọng lãi gộp của nhóm sản phẩm có hàm lượng giá trị khoa học công nghệ (hạt lai) từ 34% lên 37%.

02 Tập trung đầu tư mạnh hơn nữa cho hoạt động R&D, đây chính là hoạt động xương sống và mạch máu, tạo nên sự khác biệt của của Vinaseed. Với tầm nhìn dài hạn có thể tự đứng trên đôi chân của chính mình, HĐQT sẽ tập trung tối đa đầu tư để nâng cao sức mạnh nội lực, đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để rút ngắn thời gian nghiên cứu, tăng cường chuyên môn và tìm kiếm đối tác chiến lược.

03 Tiếp tục tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, mở rộng hệ sinh thái số hóa của Tập đoàn trong các mảng R&D, sản xuất, marketing,... nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, tăng tốc độ xử lý thông tin, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

04 Quy hoạch lại vùng sản xuất trên cơ sở tối ưu vị trí địa lý và hệ thống kho tàng để tiết giảm chi phí vận chuyển và chi phí lưu kho. Tăng cường đầu tư mở rộng nhà máy thiết bị, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng quy mô trồng trọt tại những địa bàn kinh doanh và sản xuất trọng điểm. Lập Dự án đầu tư mở rộng tại Tây Nguyên, Vinarice hoặc đầu tư M&A cơ sở chế biến giống và gạo tại Nam sông hậu bằng nguồn vốn vay hoặc vốn tự có.

05 Tái cấu trúc toàn diện toàn bộ Tập đoàn, điều chỉnh lại bộ máy tổ chức cho phù hợp, cải tiến quy trình làm việc, đến hệ thống quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo tính minh bạch. Tối ưu hóa quy trình vận hành, loại bỏ các bước không cần thiết, giảm thiểu lãng phí và tăng tốc độ xử lý công việc, nâng cao lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn.

06 Tăng cường các giải pháp kiểm soát nguồn vốn và dòng tiền toàn diện cho toàn Tập đoàn, bao gồm các Công ty thành viên. Tối ưu hóa cơ cấu vốn, quản lý vốn lưu động hiệu quả, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động tài chính và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

07 Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực chất lượng cao, đặc biệt đội ngũ chuyên gia công nghệ, những nhà khoa học đầu ngành. Xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo, nơi mỗi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực, cùng nhau đóng góp vào sự phát triển chung.

08 Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững: hoàn thành bộ giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải để tham gia vào đề án sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng.

2025



CHƯƠNG

3

- 01 Đặc điểm tình hình
- 02 Kết quả hoạt động năm 2024
- 03 Hoạt động của các công ty thành viên

Báo cáo Ban điều hành năm 2024

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH



Kinh tế Việt Nam năm 2024 có nhiều khởi sắc khi hoàn thành và vượt 15/15 chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2024; tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước với GDP cả năm 2024 đạt 7,09%, vượt mục tiêu đề ra (6-6,5%), là mức cao nhất ASEAN và thuộc Top 5 tăng trưởng cao của thế giới. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, thể hiện qua chỉ tiêu GDP bình quân đầu người và năng suất lao động. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện hơn (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).



Năm 2024, Việt Nam nâng cấp quan hệ hệ song phương lên đối tác chiến lược toàn diện với 3 quốc gia là Pháp, Australia và Malaysia, nâng tổng số quốc gia có quan hệ hợp tác chiến lược với nước ta lên 9, mở ra cơ hội kinh doanh, thương mại và đầu tư lớn cho Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trên trường Quốc tế.



Mặc dù trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức từ tăng trưởng yếu, rủi ro lạm phát tăng cao, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường lớn sụt giảm, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đạt được con số kỷ lục 783 tỷ USD (vượt hơn 100 tỷ USD so với mức 681 tỷ USD của năm 2023). Trong đó, xuất khẩu đạt 403 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2023. Xuất siêu năm thứ 9 liên tục với mức thặng dư gần 25 tỷ USD. Đóng góp vào thành tích chung của xuất khẩu năm 2024, ngành nông nghiệp ghi dấu ấn đậm nét, khi lần đầu tiên xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản đạt 62,4 tỷ USD, tăng 18,5% so với năm 2023. Kết quả này là quá trình nỗ lực chuyển đổi tư duy, chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, chuyển đổi xanh; đồng thời là kết quả của quá trình đàm phán, mở cửa thị trường cho nhiều loại nông sản chủ lực.



Siêu bão Yagi đổ bộ vào miền Bắc nước ta với sức gió giật trên cấp 17, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Đây là cơn bão mạnh nhất trong 30 năm trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền, gây ra lũ quét, lũ bùn, mưa lớn cực đoan nhất lịch sử. Ước tính tổng thiệt hại về kinh tế do bão số 3 gây ra là trên 83.746 tỷ đồng; trong đó thiệt hại về nông nghiệp ước tính 38.086 tỷ đồng, chiếm 45% tổng thiệt hại về kinh tế.



Tiếp nối đà tăng của giá gạo từ cuối năm 2023, giá xuất khẩu gạo của Việt Nam liên tục tăng và đạt đỉnh, tuy nhiên một sự sụt giảm mạnh bắt đầu diễn ra từ cuối năm 2024 cho đến nay đang gây khó khăn cho cả doanh nghiệp lẫn người nông dân khi giá gạo 5% tấm liên tục giảm từ 624 USD một tấn xuống còn 434 USD - thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây. Với giá này, Việt Nam là quốc gia có giá gạo rẻ nhất trong top 4 nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, bao gồm Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan.

GDP CẢ NĂM 2024

7.09%

VƯỢT MỨC MỤC TIÊU ĐỀ RA

Cao nhất ASEAN
TOP 5 tăng trưởng cao của thế giới

XUẤT NHẬP KHẨU KỶ LỤC

783 tỷ USD

Vượt >100 tỷ USD so với năm 2023

XUẤT KHẨU ĐẠT

403 tỷ USD

Tăng 13,6% so với năm 2023

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

62,4 tỷ USD

Tăng 18,5% so với năm 2023

Thuận lợi



- Việc ổn định chính trị và kinh tế vĩ mô, áp dụng linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đã giúp kiểm soát lạm phát ở vùng an toàn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh.
- Lãi suất điều hành giảm dần là cơ sở để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất cũng như thúc đẩy hoạt động xuất khẩu.
- Giá nông sản tăng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp

Khó khăn



- Giá thóc nguyên liệu duy trì biến động tăng từ cuối năm 2023 và đạt mức cao kỷ lục vào tháng 10 rồi sụt giảm mạnh vào tháng 1.2025. Trong khi vụ Đông Xuân (thu hoạch từ tháng 2 – tháng 5) là vụ sản xuất chính chiếm đến 70% sản lượng kinh doanh cả năm, việc giá đầu vào tăng cao trong khi giá bán đầu ra không thể tăng quá cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh, dẫn đến sức cạnh tranh của sản phẩm không còn, đặc biệt mảng nông sản.
- Ảnh hưởng nghiêm trọng của cơn bão Yagi tác động đến kinh doanh vụ đông cũng như khiến gần như diện tích lúa vụ mùa tại phía Bắc không thu mua được.
- Công tác tổ chức sản xuất hạt lai gặp khó khăn trong công tác cách li, dẫn đến tỷ lệ hạt lẫn tăng cao, gây tổn kém chi phí xử lý.
- Cước vận tải biển vẫn neo cao cùng với đó là cước tàu biển nội địa đang có xu hướng tăng từ cuối 2024, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển hàng sản xuất bằng đường thủy trong năm 2025.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kết quả kinh doanh năm 2024

KINH DOANH CÔNG TY HỢP NHẤT NĂM 2024:

CHỈ TIÊU	KH 2024	TH 2024	CK 2023	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	2.415.000	2.448.696	2.035.477	101,4%	120,3%
Lợi nhuận gộp		725.831	634.678		114,4%
Lợi nhuận trước thuế	271.000	272.058	266.753	100,4%	102,0%
Lợi nhuận sau thuế		225.578	230.129		98,0%
ROS (%)		9,2%	11,3%		81,5%
ROA (%)		10,5%	10,4%		101,0%
ROE (%)		14,8%	15,9%		93,2%
Chi phí lãi vay		17.890	19.090		93,7%
EBIT		289.948	285.843		101,4%
EBITDA		370.073	355.403		104,1%
EPS (đ/cp)		11.712	11.389		109,1%

đơn vị tính: Triệu VND

Khả năng thanh toán:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2023
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	lần	0,46	0,64
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	2,15	1,84
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,22	1,25
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn	lần	0,47	0,72

Cơ cấu vốn công ty:

CHỈ TIÊU	2024	2023	2024/2023
Nợ phải trả	634.219	775.030	81,8%
Vốn chủ sở hữu	1.520.645	1.446.135	105,2%
Tổng Tài sản	2.154.864	2.221.165	97,0%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	0,42	0,54	77,8%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	1,42	1,54	92,3%

đơn vị tính: Triệu VND

Hiệu quả quản lý tài sản:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2024	2023	2024/2023
Tổng tài sản	Trđ	2.154.864	2.221.165	97,0%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.520.645	1.446.135	105,2%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / H tồn kho)	Vòng	3,11	3,20	97,3%
Vòng quay khoản phải thu (D.thu / Khoản phải thu ngắn hạn)	Vòng	5,51	5,38	102,5%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	1,14	0,92	124,0%

KINH DOANH CÔNG TY MẸ NSC NĂM 2024

- Năm 2024, Vinaseed không còn được hưởng ưu đãi thuế do là DN KHCN, phải đóng 20% so với mức 10% như năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 175,7 tỷ bằng 74% SVCK nguyên nhân do chia tách mảng lương thực và không có thu nhập tài chính từ công ty con QSC và Vinarice nếu loại trừ thì tỷ lệ thực hiện bằng 100% cùng kỳ. Ngoài ra do ảnh hưởng của bão Yagi, toàn bộ diện tích sản xuất vụ mùa phải hủy và không kinh doanh được trong vụ Thu đông tại phía Bắc

NSC	KH 2024	TH 2024	CK 2023	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	997.485	1.152.349	1.125.441	116%	102%
Lợi nhuận gộp		339.133	355.440		95%
Lợi nhuận trước thuế	200.502	175.700	236.701	88%	74%
Lợi nhuận sau thuế		148.253	218.998		68%
Chi phí lãi vay		12.404	17.129		72%
EBIT		188.104	253.831		74%
EBITDA		209.857	272.755		77%

đơn vị tính: Triệu VND

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Hoạt động đầu tư nghiên cứu và
hợp tác Quốc tế

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU,
PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



Giống cây trồng

Tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.



Nông sản

Tập trung xây dựng chuỗi giá trị nông sản từ nghiên cứu, chọn tạo giống chất lượng – hệ thống canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – thương mại. Tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.



Vật tư và dịch vụ kỹ thuật

Ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

THÀNH TỰU R&D NĂM 2024



CÔNG NHẬN CHÍNH THỨC 03 GIỐNG

- Giống lúa Ngọc nương 9
- Giống ngô nếp Diamond 999
- Giống ngô đường Darling 10



LÚA NGỌC NƯƠNG 9



NGÔ NẾP DIAMOND 999



NGÔ ĐƯỜNG DARLING 10



GIA HẠN LƯU HÀNH: 04 GIỐNG

01
GIỐNG LÚA

02
GIỐNG LÚA LAI

01
GIỐNG NGÔ



TRIỂN KHAI GỬI KHẢO NGHIỆM VCU VÀ DUS PHỤC VỤ CÔNG NHẬN CHÍNH THỨC 06 GIỐNG

03
GIỐNG LÚA THUẦN

01
GIỐNG LÚA LAI

01
GIỐNG NGÔ NẾP ĐƯỜNG

01
GIỐNG NGÔ NẾP



HỢP TÁC QUỐC TẾ 2024



HỢP TÁC GIỮA VINASEED VÀ VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA QUỐC TẾ IRRI

Ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa VINASEED và Viện nghiên cứu lúa quốc tế IRRI là đơn vị với kinh nghiệm hơn 60 năm trong lĩnh vực lúa gạo, sở hữu cơ sở nghiên cứu quy mô, nhiều trung tâm nghiên cứu trên thế giới. IRRI có ngân hàng gene khổng lồ trên 127 nghìn nguồn gene lúa khác nhau, hàng năm nghiên cứu chọn tạo ra rất nhiều các dòng vật liệu, các giống lúa có triển vọng và tạo ra nhiều sản phẩm lúa năng suất và chất lượng cao giúp cho người dân trồng lúa tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao chất lượng hạt gạo cho người tiêu dùng. Cùng chung sứ mệnh cung cấp các giải pháp nông nghiệp bền vững góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người nông dân, Vinaseed tham gia mạng lưới phát triển giống lúa của IRRI (NARVI) từ năm 2021. Thông qua NARVI, Vinaseed đã tiếp nhận gần 500 dòng lúa thuần mới triển vọng, có khả năng chống chịu sâu bệnh bạc lá, đạo ôn và rầy nâu, chịu hạn, chịu úng và mặn để đưa vào phục vụ công tác chọn tạo giống. Việc ký kết thỏa thuận hợp tác với IRRI sẽ mở ra cơ hội lớn cho VINASEED trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHCN, là tiền đề để hai bên hợp tác nghiên cứu, chuyển giao, nhằm phát triển và thương mại hóa các công nghệ và giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, có lợi cho sức khỏe cộng đồng.



HỢP TÁC VỚI VIỆN KHOA HỌC NÔNG LÂM NGHIỆP BẮC KINH - TRUNG QUỐC

Vinaseed vinh dự được Viện Khoa học Nông lâm nghiệp Bắc Kinh - Trung Quốc (BAAFS) - Đơn vị nổi tiếng ở Trung Quốc về nghiên cứu về nguồn gen, di truyền & nhân giống tin tưởng và lựa chọn ký kết thỏa thuận hợp tác giữa hai bên trong việc: (i) tăng cường hợp tác, chuyển giao ứng dụng KHCN; (ii) Vinaseed sẽ được ưu tiên nhận chuyển giao bản quyền sản xuất kinh doanh một số sản phẩm giống ngô thực phẩm, sản phẩm hạt giống rau trong những năm tới; (iii) hợp tác đào tạo nguồn nhân lực.



HỢP TÁC VỚI VIỆN NGHIÊN CỨU NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ TỨ XUYÊN - TRUNG QUỐC

Vinaseed và Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Tứ Xuyên - Trung Quốc (SIAE) ký kết biên bản ghi nhớ Hợp tác chiến lược. Viện Năng lượng Nguyên tử Tứ Xuyên - Trung Quốc (SIAE) được thành lập năm 1962, là một đơn vị lâu đời chuyên về ứng dụng công nghệ hạt nhân dân sự và phi năng lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. SIAE được đánh giá cao trong ngành công nghiệp chiếu xạ trong và ngoài nước. Trên trường quốc tế, viện là điều phối viên hợp tác kỹ thuật và cơ sở trình diễn xử lý chiếu xạ của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời là thành viên bậc của Hiệp hội Chiếu xạ Quốc tế (IIA). Sau nhiều năm nỗ lực, Viện đã đạt được những thành tựu đáng kể và thực hiện hơn 110 dự án hợp tác quốc tế và quốc nội, một số lượng lớn trong đó đạt thành tựu nghiên cứu khoa học cấp cao. Giống lúa lai Nhị Ưu 838 nổi tiếng lưu hành tại Việt Nam trong suốt hơn 20 năm qua là thành quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Tứ Xuyên. Vinaseed là đơn vị duy nhất tại Việt Nam được SIAE uỷ quyền lưu hành, sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Bản ghi nhớ mở ra chương mới trong quan hệ hợp tác sâu rộng trong hoạt động nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng và đào tạo nguồn nhân lực giữa hai bên.



THAM GIA DỰ ÁN TRVC - CHUYỂN ĐỔI CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO

Tiếp tục tham gia sâu vào Dự án TRVC chuyển đổi chuỗi giá trị Lúa gạo ứng phó với BĐKH và Phát triển Bền vững ở ĐBSCL - Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) với mục tiêu khuyến khích các doanh nghiệp tham gia triển khai các giải pháp canh tác thông minh giảm phát thải nhà kính do chính phủ Úc tài trợ. Theo cáo cáo kết quả thực hiện vụ Hè Thu 2024 do Công ty Regrow tiến hành kiểm định độc lập. Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam - Thành viên của Vinaseed ngay trong vụ đầu tiên đã đạt được nhiều kết quả tích cực về kinh tế, xã hội và môi trường. Diện tích lúa canh tác của Dự án đã đạt mức phát thải thấp hơn so với phương pháp canh tác truyền thống, giảm phát thải là 3.888,65 tấn CO₂ trên 997 ha canh tác. Đây là minh chứng cho cam kết và vai trò đồng hành của Vinaseed trong liên kết sản xuất với các nông hộ, đóng góp vào nỗ lực chuyển đổi hệ thống sản xuất lúa gạo phát thải thấp và việc thực hiện mục tiêu "Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" của Chính phủ. Xa hơn nữa, những nỗ lực của Vinaseed cũng góp phần trực tiếp vào việc giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu và phù hợp với mục tiêu quan trọng của thế giới về giới hạn 1,5°C.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Quản trị doanh nghiệp

Tái cấu trúc về tổ chức tập đoàn

- Kiến toàn nhân sự cấp cao của Tập đoàn với việc bổ nhiệm thêm 2 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyên sâu mảng kỹ thuật quan trọng của Tập đoàn
- Tái cấu trúc tổ chức các Công ty thành viên tiếp tục mang lại kết quả tích cực. Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với doanh thu vượt mốc 500 tỷ đồng tăng trưởng 26% so với cùng kỳ, đặc biệt lợi nhuận năm 2024 đạt cao kỷ lục 50,9 tỷ, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2023. Bên cạnh đó tiếp tục bổ nhiệm nhân sự cấp cao của Công ty cổ phần giống cây trồng Miền Nam, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Tập đoàn.
- Việc chia tách mảng nông sản thành lập Công ty chuyên về kinh doanh nông sản nhằm đảm bảo sự chuyên môn hoá và thống nhất trong chỉ đạo ngành gạo cũng mang lại kết quả tốt. Lợi nhuận trước thuế của Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam (Vina Agrifood) đạt 28,4 tỷ vượt 14% so với kế hoạch năm 2024.



Vinaseed thực hiện chiến lược tái cấu trúc thị trường với mục tiêu đến năm 2030 chi phối thị trường giống lúa khu vực Đông Nam bộ và ĐBSCL thông qua việc hợp tác với E&Y triển khai Dự án nâng cao hiệu quả hoạt động Kênh phân phối tại 02 Công ty thành viên SSC và Vinarice. Dự án tập trung vào việc rà soát và củng cố lại kênh bán hàng truyền thống, xây dựng phương thức

thúc đẩy hệ thống phân phối Key account – là những khách hàng có tác động lớn đến chuỗi phân phối, từ đó bán trực tiếp giải pháp đến hộ nông dân, tiếp cận người tiêu dùng cuối để thúc đẩy nhu cầu từ dưới lên nhằm mở rộng quy mô kinh doanh thực hiện mục tiêu mở rộng thị phần tại thị trường Đông Nam bộ và ĐBSCL.



Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững ("PTBV") thông qua việc thành lập Ban PTBV của Tập đoàn và tại các Công ty thành viên nhằm triển khai sâu rộng hơn nữa các hoạt động PTBV nhằm mục tiêu theo đuổi sứ mệnh Net zero, chung tay giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường. Tăng cường chuyển đổi sử dụng các nhiên liệu sinh học thay thế cho nhiên liệu hoá thạch, thay thế chất liệu bao bì dạng

màng phức hợp sang bao bì dạng màng đơn, nhằm giảm phát thải và tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Đặc biệt, Vinaseed đang tập trung vào xây dựng Bộ giải pháp canh tác bền vững, giảm phát thải (gồm giống, phân bón và thuốc BVTV, quy trình quản lý nước tưới,...) để tham gia vào Đề án sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng.



Về Xây dựng đội ngũ và đào tạo nguồn nhân lực: Công tác đào tạo có nhiều đổi mới khi áp dụng các hình thức tọa đàm giải đáp kỹ thuật, thu hút được trên 100 lượt học viên tham dự. Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn cho toàn thể CBCNV với 58 lớp đào tạo và 1.176 lượt học viên tham gia.

58 lớp đào tạo

1.176 học viên tham gia



Chuyển đổi xanh đang là chiến lược ưu tiên hàng đầu của Vinaseed, Vinaseed tập trung theo đuổi sứ mệnh Net zero, chủ động, tích cực chung tay giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu góp phần mang lại cuộc sống tốt hơn, an toàn hơn, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và cộng đồng ở cả hiện tại và tương lai.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (SSC)

GĐKKD số 0302634683, do Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần 10, ngày 19/8/2019.

Địa chỉ 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại 028.38442414 Fax 028.38442387

VINASEED sở hữu **96,41%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2024 SSC:

SSC	2024	2023	2024/2023
Doanh thu	388.110	301.972	129%
Lợi nhuận trước thuế	53.881	67.721	80%
Lợi nhuận sau thuế	42.565	54.706	78%
ROS (LN/DT)	11%	18%	61%
EBIT	56.595	68.209	83%
EBITDA	68.009	76.109	89%

đơn vị tính: Triệu VND

CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM (VINARICE)

GĐKKD số: 1402133347 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/11/2019.

Địa chỉ Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp

Điện thoại (0277) 651 8888 Fax (0277) 651 6666

VINASEED sở hữu **70%** VDL, SSC sở hữu 30% VDL.

Tình hình kinh doanh năm 2024 Vinarice:

SSC	2024	2023	2024/2023
Doanh thu	513.152	407.408	126%
Lợi nhuận trước thuế	50.895	27.639	184%
Lợi nhuận sau thuế	49.437	27.571	179%
ROS (LN/DT)	10%	7%	142%
EBIT	52.357	32.964	159%
EBITDA	69.375	49.778	139%

đơn vị tính: Triệu VND



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM (QSC)

GĐKKD số: 3303070178 do sở KHĐT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/3/2019.

Địa chỉ Km 943 QL1A, Thôn Bỏ Mung 1, Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam.

Điện thoại (0235) 3869455 Fax (0235) 3869253

VINASEED sở hữu **90,02%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm QSC năm 2024:

SSC	2024	2023	2024/2023
Doanh thu	150.438	127.867	118%
Lợi nhuận trước thuế	23.006	23.260	99%
Lợi nhuận sau thuế	18.400	18.607	99%
ROS (LN/DT)	12%	15%	84%
EBIT	23.367	23.260	100%
EBITDA	24.881	24.414	102%

đơn vị tính: Triệu VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINASEED HÀ NỘI (TÊN CŨ: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY)

GĐKKD số: 0500437239 do sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/04/2003 thay đổi lần thứ 16 ngày 15/04/2024.

Địa chỉ Số 02, Ba La, Phú Lãm, Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại 024. 33530655 Fax 024. 33535421

VINASEED sở hữu **53,80%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2024 VINASEED HÀ NỘI:

SSC	2024	2023	2024/2023
Doanh thu	49.831	43.625	114%
Lợi nhuận trước thuế	9.416	6.822	138%
Lợi nhuận sau thuế	7.533	5.458	138%
ROS (LN/DT)	15%	13%	121%
EBIT	9.418	6.841	138%
EBITDA	12.263	7.992	153%

đơn vị tính: Triệu VND



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM (VINA AGRIFOOD)

GĐKKD số: 1402184380 do sở KHĐT tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 18/01/2023 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/03/2023.

Địa chỉ Cụm công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

VINASEED sở hữu **98,92%** Vốn điều lệ.

Tình hình kinh doanh năm 2024 Vina Agrifood:

VINA AGRIFOOD	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH
Doanh thu	700.000	683.654	98%
Lợi nhuận trước thuế	25.000	28.420	114%
Lợi nhuận sau thuế	25.000	28.420	114%
ROS (LN/DT)		4,2%	
EBIT		34.077	

đơn vị tính: Triệu VND



CHƯƠNG

4

- 01 Hoạt động của BKS năm 2024
- 02 Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024
- 03 Hệ thống tài chính kế toán
- 04 Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD
- 05 Tình hình thực hiện quy chế
- 06 Kết luận và kiến nghị

Báo cáo Ban kiểm soát

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024



Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Điều lệ Công ty, năm 2024 BKS đã tiến hành hợp và kiểm tra hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.

Năm 2024, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG DỰ HỌP
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	2/2	100%	100%	
Lương Ngọc Thái	Thành viên	2/2	100%	100%	
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	2/2	100%	100%	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

CHI TIÊU	ĐVT	KH 2024	TH 2024	CK 2023	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Tr. đ	2.415.000	2.448.696	2.035.477	101,4%	120,3%
Lợi nhuận TT	Tr. đ	271.000	272.058	266.753	100,4%	102,0%



Trong năm 2024, Công ty đạt **101,4%** kế hoạch doanh thu và tăng 20,3% so với cùng kỳ. Hoàn thành mục tiêu về lợi nhuận trước thuế đạt 272,1 tỷ bằng **100,4%** Kế hoạch lợi nhuận.

HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

BCTC bán niên và BCTC năm 2024 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam.

BCTC năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin (Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Kiểm toán và thực hiện việc soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.



SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD TẬP ĐOÀN



- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGD, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.
- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ

- Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Năm 2024, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.
- Ban TGD đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Anh Tuấn



- 01 Thông tin cổ phần
- 02 Lịch sử chia cổ tức
- 03 Lịch sử tăng vốn điều lệ
- 04 Thông tin cổ đông
- 05 Thay đổi nhân sự năm 2024
- 06 Hoạt động của ĐHĐCĐ
- 07 Hoạt động của HĐQT
- 08 Hoạt động của BKS
- 09 Đào tạo quản trị công ty
- 10 Thù lao của HĐQT, BKS

Quản trị công ty

THÔNG TIN CỔ PHẦN



MÃ CỔ PHIẾU

NSC

SÀN GIAO DỊCH

HOSE

Loại niêm yết

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Ngày giao dịch đầu tiên

21/12/2006

Từ ngày 06/04/2021 tạm thời chuyển sàn từ HOSE sang HNX (thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 để giảm tải cho sàn giao dịch HOSE)

Niêm yết trở lại HOSE tại ngày

01/09/2021

Đơn vị kiểm toán độc lập

DELOITTE VIETNAM AUDIT CO., LTD

Mệnh giá

10.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU

(tại thời điểm 31/12/2024)

17.586.988

CỔ PHIẾU

KHỐI LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

(tại thời điểm 31/12/2024)

17.574.516

CỔ PHIẾU

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ

(tại thời điểm 31/12/2024)

12.472

CỔ PHIẾU

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chia cổ tức	
		Bằng tiền	Bằng cổ phiếu
2006	19%	19%	
2007	39%	19%	20%
2008	22%	15%	7%
2009	50%	18%	32%
2010	30%	30%	
2011	30%	30%	
2012	50%	30%	20%
2013	30%	30%	
2014	30%	30%	
2015	30%	30%	
2016	30%	30%	
2017	30%	15%	15%
2018	30%	30%	
2019	40%	40%	
2020	40%	40%	
2021	70%	70%	
2022	40%	40%	
2023	40%	40%	
2024 (DK)	40%	40%	

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Năm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Phát hành tăng (CP)	Hình thức tăng vốn	
			Hình thức	Cơ sở pháp lý
2004	13.500.000.000	1.350.000	Cổ phần hoá	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	862.010	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/3/2006
2006	30.000.100.000	787.990	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/6/2006
2007	36.000.100.000	600.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2008	57.659.500.000	2.165.950	Phát hành cho cổ đông hiện hữu. Phát hành cho CBCNV. Phát hành cho cổ đông chiến lược	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2009	80.141.610.000	2.248.211	Phát hành cổ phiếu thưởng, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/3/2009
2010	81.341.610.000	120.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/3/2010
2011	82.561.610.000	122.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/3/2011
2012	100.298.380.000	1.773.677	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	5.265.162	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013
2018	175.868.880.000	2.291.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/4/2018

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Thông tin liên hệ

ĐỊA CHỈ

Số 01, Lương Định
Cửa, Phương Mai,
Đống Đa, Hà Nội



SỐ ĐIỆN THOẠI

0243.8523294
(số máy lẻ 215)



EMAIL

Nsc@vinaseed.com.vn

Trang quan hệ
nhà đầu tư



Trang đại hội đồng
cổ đông

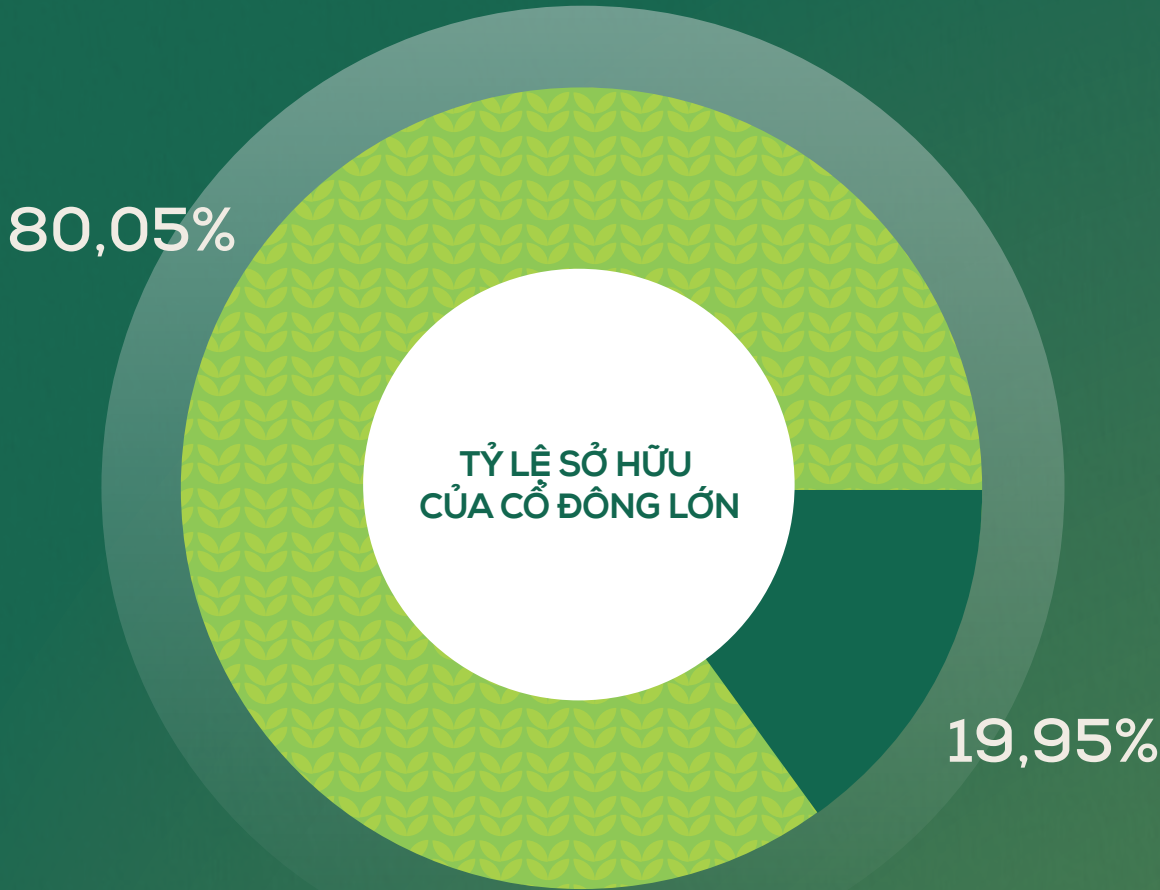


Cơ cấu cổ đông theo danh sách
chốt ngày 17/03/2025

Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phiếu	% Vốn điều lệ
1. Cổ đông trong nước	919	16.001.892	90,99%
Tổ chức	19	14.684.789	83,50%
Cá nhân	900	1.317.103	7,49%
2. Cổ đông nước ngoài	141	1.585.060	9,01%
Tổ chức	19	782.773	4,45%
Cá nhân	122	802.287	4,56%
3. Tổng số	1.060	17.586.952	100,00%
Tổ chức	38	15.467.562	87,95%
Cá nhân	1.022	2.119.390	12,05%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn



🌱 % VỐN ĐIỀU LỆ

🌱 CTCP PAN FARM: 80,05%

🌱 KHÁC; 19,95%

🌱 SỐ CP PAM FARM

14.078.707

Nghiệp vụ giao dịch với các bên có liên quan

Các nghiệp vụ với các bên liên quan trong năm 2023 được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và được công bố trên website:

[www.vinaseed.com.vn/ quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo tài chính.](http://www.vinaseed.com.vn/quan-hệ-nhà-đầu-tư/Báo-cáo-tài-chính)

Tỷ lệ sở hữu của Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
Bà Trần Kim Liên	TV HĐQT	32.113	0,18%
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT độc lập	27.618	0,16%
Bà Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT độc lập	0	0,00%
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%

Tỷ lệ sở hữu của ban Kiểm soát

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0,00%
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	31.903	0,18%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành và Kế toán Trưởng

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng giám đốc	59	0,00%
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	93	0,00%
Ông Nguyễn Đình Trung	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	1.500	0,01%
Ông Phan Thế Tỷ	Kế toán Trưởng	15.699	0,09%

THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

- NGÀY 15/02/2024**
Bổ nhiệm 02 phó Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Đình Trung và ông Nguyễn Trung Dũng.
- NGÀY 17/02/2025**
Bà Nguyễn Thị Trà My được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026

HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết 04/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 01/03/2023 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ngày 20/04/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế

Văn bản
25/NQ-ĐHĐCĐ2024

Ngày
24/04/2024

- Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội, Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:
- Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024, Báo cáo Ban điều hành năm 2023, kế hoạch 2024.
 - Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 do công ty TNHH Ernst & Young VN kiểm toán.
 - Thông qua Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2024
 - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2023
 - Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS 2023 và Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS 2024.
 - Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024.
 - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua toàn bộ 7 nội dung biểu quyết quan trọng với tỷ lệ nhất trí 100%. Trong đó, phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2023: 40% bằng tiền

MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC 2023
40% BẰNG TIỀN

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2026

Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
		Ngày bổ nhiệm	Ngày không còn là TV HĐQT
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	21/03/2013	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/03/2012	
Bà Trần Kim Liên	TV HĐQT	19/03/2012	
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT độc lập	20/04/2023	
Bà Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT độc lập	25/04/2022	
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Tổng giám đốc	18/04/2017	

Các phiên họp HĐQT

Thành viên	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Bà Nguyễn Thị Trà My	9/9	100%	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	9/9	100%	
Bà Trần Kim Liên	9/9	100%	
Ông Trần Đình Long	9/9	100%	
Bà Nguyễn Ngọc Anh	9/9	100%	
Ông Nguyễn Quang Trường	9/9	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2024.

Phương thức giám sát

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2024, có 06 phiên họp trực tiếp, còn lại họp trực tuyến online). Thông qua thư điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2024 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo theo Nghị quyết HĐQT.
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban TGD và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ban hành 28 biên bản, nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 24/4/2024 tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế - Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2024.
- Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GD&ĐT.
- Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.



Kết quả giám sát

- Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh giá đầu vào liên tục tăng cao và diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.

TRONG NĂM 2024, CÔNG TY ĐƯỢC NHẬN CÁC BẰNG KHEN, GIẢI THƯỞNG



Giống lúa Đài Thơm 8 của Vinaseed đạt giải



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2024

Văn bản	Ngày	Nội dung
03/ Ttr-VINASEED-HĐQT	15/01/2024	Tờ trình v/v xin phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động nghiên cứu VRDC 2024
06/NQ-VINASEED-HĐQT	22/01/2024	Nghị quyết HĐQT về bổ nhiệm nhân sự
08/QĐ-VINASEED-HĐQT	15/02/2024	Quyết định HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Dũng
09/QĐ-VINASEED-HĐQT	15/02/2024	Quyết định HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Trung
10/TTr-VINASEED-HĐQT	27/02/2024	Tờ trình V/v vay vốn và sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV – CN Gia Lâm
11/TTr-VINASEED-HĐQT	27/02/2024	Tờ trình V/v vay vốn và sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
12/BB-2024-VINASEED	27/02/2024	Biên bản họp HĐQT về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng BIDV – CN Gia Lâm
14/BB-2024-VINASEED	27/02/2024	Biên bản họp HĐQT về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
15/NQ-VINASEED-HĐQT	28/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng BIDV – CN Gia Lâm
16/NQ-VINASEED-HĐQT	28/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
17/NQ-VINASEED-HĐQT	28/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua thời gian, Địa điểm, tổ chức và chương trình ĐHĐCĐ
21/Ttr-VINASEED-HĐQT	15/04/2024	Tờ trình HĐQT thông qua nhận cấp tín dụng tại Shinhan Bank Việt Nam
22/ BB-VINASEED-HĐQT	15/04/2024	Biên bản họp HĐQT thông qua nhận cấp tín dụng tại Shinhan Bank Việt Nam
23/ NQ-VINASEED-HĐQT	15/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua nhận cấp tín dụng tại Shinhan Bank Việt Nam
26/TTr-VINASEED-HĐQT	11/06/2024	Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2023

Văn bản	Ngày	Nội dung
27/NQ-VINASEED-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua việc chi cổ tức đợt 1 năm 2023 cho cổ đông
28/TTr-VINASEED-HĐQT	21/06/2024	Tờ trình xin ý kiến hội đồng quản trị v/v giải thể CN KDNS
29/BB-HĐQT-VINASEED	21/06/2024	Biên bản Hợp HĐQT: NSC trình HĐQT thông qua việc chấm dứt hoạt động của CN KDNS
30/NQ-VINASEED-HĐQT	24/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc giải thể CN KDNS
31/BB-2024-VINASEED	31/07/2024	Biên bản họp HĐQT 6 TĐN 2024
32/NQ-VINASEED-HĐQT	31/07/2024	Nghị quyết HĐQT 6 TĐN 2024
35/TTr-VINASEED-HĐQT	12/09/2024	Tờ trình HĐQT xin cấp tín dụng tại Vietcombank
36/BB-2024-VINASEED	12/09/2024	Biên bản họp HĐQT phê duyệt nhận cấp tín dụng tại Vietcombank
37/NQ-VINASEED-HĐQT	16/09/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt nhận cấp tín dụng tại Vietcombank
38/TTr-VINASEED-HĐQT	20/12/2024	Tờ trình HĐQT phê duyệt giao dịch với người có liên quan năm 2025
39/TTr-VINASEED-HĐQT	20/12/2024	Tờ trình HĐQT v/v chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023
40/NQ-VINASEED-HĐQT	20/12/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023
41/NQ-VINASEED-HĐQT	20/12/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch với người có liên quan năm 2025



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của các Tiểu ban HĐQT

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật

Nhân sự

- Ông Trần Đình Long - Trưởng Tiểu ban
- Bà Trần Kim Liên - Thành viên.

Nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu KHKT, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong chuyển giao, thuê chuyên gia.
- Hỗ trợ thông tin tiến bộ KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT.

Hoạt động Tiểu ban

- Tư vấn tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ R&D, xác định giá trị bản quyền sản phẩm.
- Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.
- Tham gia hoạch định mục tiêu hoạt động nghiên cứu năm 2023 VRDC. Tham dự các Hội đồng khoa học thẩm định và đánh giá kết quả nghiên cứu của VRDC.

Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế

Nhân sự

- Bà Nguyễn Thị Trà My - Trưởng Tiểu ban
- Bà Lê Thị Lệ Hằng - Thành viên

Nhiệm vụ

- Tư vấn pháp lý đầu tư, giám sát công tác quản trị rủi ro, phát triển bền vững, Điều lệ, quy chế quản trị, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của công ty.
- Tham gia phương án tái cấu trúc tổ chức nhân sự. Xây dựng và giám sát phát triển nhân sự cấp cao trong Công ty.
- Xây dựng chính sách thù lao thành viên HĐQT, BKS, các chính sách đãi ngộ, lương thưởng.
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển bền vững, hệ thống quản trị rủi ro.

Hoạt động Tiểu ban

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Tư vấn pháp lý đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tư vấn phương án tăng vốn điều lệ Vinarice. Tư vấn nhân sự cấp cao.

Tiểu ban đầu tư

Nhân sự

- Bà Nguyễn Ngọc Anh - Trưởng Tiểu ban
- Ông Nguyễn Quang Trường - Thành viên.

Nhiệm vụ

- Xây dựng và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển Công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Hoạt động Tiểu ban

- Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các phiên họp của BKS năm 2024

Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
Ông Lương Ngọc Thái	2/2	100%	100%	
Ông Đỗ Tiến Sỹ	2/2	100%	100%	

Báo cáo và biên bản họp ban Kiểm soát

15/04/2024

01/BB-VINASEED-BKS
Biên bản họp BKS ngày 15/04/2024.

24/04/2024

Báo cáo Ban kiểm soát
trình ĐHĐCĐ thường
niên 2024

25/12/2024

02/BB-VINASEED-BKS
Biên bản họp BKS ngày 25/12/2024



Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành

Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS (theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị công ty, luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy chế quản trị công ty niêm yết của Sở GDCK TP HCM), BKS đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

- Giám sát chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện hoạt động đầu tư, XDCB, điều hành SXKD.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, thẩm tra BCTC đánh giá tình trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tính tuân thủ, phù hợp với các chuẩn mực, các quy định chế độ kế toán tài chính hiện hành. Thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty (thuế, BHXH, ...).
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm. Ngày 03/07/2024, công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2024.
- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT

- Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- BCTC Quý, bán niên, năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE Việt Nam soát xét, kiểm toán, các Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư Bộ Tài chính và quy chế quản lý công ty.
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, ban điều hành

- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và an toàn.
 - Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bổ trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.



ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại công ty có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết

Họ và tên	Nội dung
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc.
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc
Ông Bùi Đình Long	Thư ký HĐQT

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

Thù lao HĐQT năm 2024

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Thực hiện	Trong đó	
				Đã chi ứng đến 31/12/2024	Còn lại
Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Trần Kim Liên	TV HĐQT	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Trần Đình Long	TV HĐQT độc lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT độc lập	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	250.000.000	250.000.000	187.500.000	62.500.000
Cộng		1.500.000.000	1.500.000.000	1.125.000.000	375.000.000

Thù lao BKS năm 2024

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Thực hiện	Trong đó	
				Đã chi ứng đến 31/12/2024	Còn lại
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS	100.000.000	100.000.000	75.000.000	25.000.000
Cộng		300.000.000	300.000.000	225.000.000	75.000.000

CHƯƠNG

6

- 01 Thông điệp phát triển bền vững của Tổng giám đốc
- 02 Các phương thức đảm bảo phát triển bền vững
- 03 Bảo vệ môi trường
- 04 Đạo đức kinh doanh
- 05 Chuẩn mực văn hóa Vinaseed
- 06 Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
- 07 Quan tâm đến lao động nữ
- 08 Bảng dữ liệu về lao động
- 09 Hoạt động môi trường
- 10 Hoạt động xã hội, cộng đồng



ESG

Phát triển bền vững

THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Chuyển đổi xanh đang là chiến lược ưu tiên hàng đầu của Vinaseed, Vinaseed tập trung thực hiện các hoạt động phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa 03 mục tiêu: tăng trưởng kinh tế, kinh doanh có trách nhiệm với cộng đồng và phát triển nông nghiệp bền vững để bảo vệ môi trường. Định hướng đó được Vinaseed thực thi nhất quán từ HĐQT đến Ban điều hành và từng cán bộ nhân viên:

MỤC TIÊU KINH TẾ

Vinaseed Tối đa hóa lợi nhuận và các giá trị của cổ đông thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

MỤC TIÊU XÃ HỘI

- Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt, áp dụng quy trình sản xuất xanh, truy xuất nguồn gốc, an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.
- Xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, hộ nông dân tham gia hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực chuyên môn cho CBCNV, tạo môi trường làm việc bình đẳng, khuyến khích sự sáng tạo.
- Tổ chức các hoạt động xã hội, tri ân góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi cán bộ nhân viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người xung quanh.
- Đóng góp xây dựng xã hội, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vinaseed nỗ lực định hướng phát triển các dòng sản phẩm xanh, chống chịu sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. áp dụng quy trình sản xuất bền vững, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất và nước, giảm thiểu tối đa các yếu tố tác động tới môi trường.
- Là thành viên trong Tập đoàn PAN, Vinaseed đang nỗ lực triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tận dụng tối đa nguồn lực và tối thiểu hóa tác động đối với môi trường. Vinaseed tập trung đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu, nỗ lực chuyển đổi chất thải, phụ phẩm trong quá trình sản xuất chế biến thành các nguồn tài nguyên tái sử dụng.
- Khai thác năng lượng mới, có khả năng tái tạo như điện mặt trời, thiết kế sinh thái đối với nhà máy và văn phòng làm việc, sử dụng các vật liệu bao bì có khả năng tái chế.

Với thông điệp chỉ đạo từ Tập đoàn PAN: “Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững”, cùng những nỗ lực của mình, Vinaseed tin tưởng rằng định hướng chiến lược phát triển bền vững tại Vinaseed tạo nên các giá trị to lớn cho con người, xã hội và môi trường, đóng góp cho sự phát triển chung của nền kinh tế, tạo dựng một nền móng vững chắc cho tương lai phát triển của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

Nguyễn Quang Trường

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

Nguyễn Quang Trường

CÁC PHƯƠNG THỨC ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ESG



QUẢN TRỊ

Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng Các Nguyên tắc Hoạt động chung, Quy tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn, an ninh và môi trường.



QUI TRÌNH

Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Phát triển bền vững là tiêu chí đóng vai trò then chốt khi Vinaseed áp dụng để xác định các khoản khen thưởng.



QUẢN TRỊ

Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp HĐQT đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed:

Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro. Ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững của Công ty.



CAM KẾT CỘNG ĐỒNG

Vinaseed đưa ra nguyên tắc và cam kết cộng đồng và truyền thông rộng rãi để thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm thực hiện của mình:



KHÁCH HÀNG

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để phát triển các sản phẩm tối ưu, đáp ứng tối đa nhu cầu của Khách hàng.



CỔ ĐÔNG

Thực hiện đầy đủ quyền lợi của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định liên quan, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Cổ đông và Nhà đầu tư.



ĐỐI TÁC

Vinaseed trân trọng các Đối tác kinh doanh và mong muốn duy trì mối quan hệ hợp tác này một cách bền vững, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.



NHÂN VIÊN

Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Quan điểm của Vinaseed trong chính sách nhân sự: “Người lao động chỉ có thể toàn tâm, toàn ý cống hiến hết mình cho doanh nghiệp khi người lao động được tôn trọng, được tạo môi trường thuận lợi để làm việc và phát triển năng lực bản thân, thu nhập của họ được bảo đảm”. Chính vì vậy, Vinaseed luôn nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc tiện nghi, an toàn, cơ hội đào tạo, thăng tiến cho mọi người lao động, tiền lương công bằng và ở mặt bằng cao có tính cạnh tranh, thực hiện chi trả các chế độ phúc lợi rất tốt cho người lao động như chương trình ESOP, bảo hiểm Health care, bảo hiểm nhân thọ, các chính sách hỗ trợ người lao động khi gia đình họ gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện cho lao động nữ có cơ hội được đào tạo, thăng tiến và dành thời gian quan tâm đến gia đình. Có thể nói thành công lớn nhất của Vinaseed sau thời gian đổi mới chính là xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiệt huyết và trách nhiệm trở thành giá trị cốt lõi, nền tảng tạo nên sự khác biệt của Vinaseed. Cam kết của Vinaseed đối với người lao động:

- Cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.
- Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức,... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá xếp loại lao động và không cho phép CBCNV bình phẩm những vấn đề này tại nơi làm việc.



CHÍNH PHỦ

Cam kết tuân thủ pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Ngân sách.



XÃ HỘI

Tinh nguyện chung sức gánh vác trách nhiệm cộng đồng xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình:

- Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể CBCNV Vinaseed quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện.
- Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.
- Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện:

- ✿ Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.
- ✿ Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.
- ✿ **Tiết kiệm năng lượng:** Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng. Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế biến. Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch.

- ✿ Tổ chức Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm, 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM; áp dụng quy trình sản xuất sạch chứng nhận VietGap, ứng dụng quản lý Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc BVTV và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất trong sản xuất lúa gạo, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho bà con nông dân.

Tiết kiệm
năng lượng

VietGAP
Vietnam Good Agricultural Practices

**3 giảm,
3 tăng**

GIẢI PHÁP
CANH TÁC BỀN VỮNG



ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Vinaseed tạo lập các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu phù hợp với sứ mệnh đã đề ra. Nội dung như sau:



01

QUAN HỆ GIAO DỊCH TRUNG THỰC

- Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp.
- Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ minh cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

02

BẢO VỆ VÀ TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ và tôn trọng người lao động.

03

ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương và phúc lợi đối với người lao động. Các trường hợp nhà cung cấp nợ đọng tiền lương người lao động kéo dài sẽ là điều kiện để Vinaseed chấm dứt quan hệ hợp tác.

04

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC AN TOÀN, TIỆN NGHI

- Nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và điều kiện làm việc của người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động Vinaseed đặt ra đối với nhà cung cấp như sau:
 - Đối với các công việc tiếp xúc thường xuyên với môi trường làm việc độc hại, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dễ xảy ra tai nạn lao động: Người lao động phải được cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân, được tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
 - Phải có bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguy cơ, các tác nhân hóa học phải được đánh giá và kiểm soát. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế kịp thời các trang thiết bị vận hành để đảm bảo tối đa an toàn cho người lao động làm việc.
 - Khuyến khích nhà cung cấp thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển cán bộ đối với các vị trí làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại.
 - Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xảy ra, các phương án đối phó phải ưu tiên đến việc giảm thiểu tối đa tổn thất về con người và tác động môi trường.

05

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Nhà cung cấp phải tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

06

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ cung cấp.



CHUẨN MỰC VĂN HÓA VINASEED

Nhiều năm qua, Vinaseed không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng, từ những quy định về trang phục, giao tiếp, đối ngoại, các quan hệ ứng xử, những cam kết thực hiện trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cổ đông và người lao động đảm bảo sự phát triển bền vững và được chuẩn hóa thành bộ Quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed. Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed:



SỰ TUÂN THỦ

Mọi thành viên trong Tập đoàn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.



BẢO VỆ UY TÍN, VÌ LỢI ÍCH TẬP ĐOÀN

Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín Tập đoàn. Mọi thành viên phải hướng đến lợi ích chung, không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của Tập đoàn.



TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, HỢP TÁC

Đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc.



LẮNG NGHE, CHIA SẺ, KHUYẾN KHÍCH SỰ SÁNG TẠO

Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.



TÔN TRỌNG SỰ RIÊNG TƯ CÁ NHÂN

Vinaseed tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên, tại Vinaseed CBCNV không bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Tài sản lớn nhất của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO. Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động như sau:

- 🌿 Tuân thủ pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- 🌿 An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBNV, các quy định về an toàn lao động là bắt buộc.
- 🌿 Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động. Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không để nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.
- 🌿 Đào tạo, phổ biến đến mọi CBNV kiến thức an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- 🌿 Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn, bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không để người lao động nào phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.



QUAN TÂM ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ

- 🌿 Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.
- 🌿 Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.
- 🌿 Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.
- 🌿 Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,...
- 🌿 Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 67%, nghiên cứu 48%.
- 🌿 Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.
- 🌿 Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết.



BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG

(Gri Standard)

Tài sản lớn nhất của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO. Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động như sau:

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI400		
GRI401 - VIỆC LÀM		
Tổng số nhân viên		675
Cơ cấu Nam/ Nữ	Nam	514
	Nữ	161
Cơ cấu tuổi	Dưới 30	136
	Từ 30-50	457
	Trên 50	82
Số giờ làm thêm/năm của lao động chính thức		28.800
Nhân viên tuyển mới		92
Nhân viên thôi việc		108

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI401 - VIỆC LÀM		
Phúc lợi ngoài lương (100% chi phí do công ty chi trả)	- Chương trình bảo hiểm nhân thọ - Chương trình bảo hiểm healthcare - Chế độ khám chữa bệnh định kỳ - Chương trình đào tạo hàng năm, công ty khuyến khích người lao động đi đào tạo, học tập nâng cao trình độ, được hưởng nguyên lương khi đi học, được xét nâng lương sau đào tạo. Tổng số lượt đào tạo năm 2024: 1176 lượt. - Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc mức 5 triệu đồng/người.năm. - Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, tết dương lịch, ngày giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày quốc khánh, ngày 27/7, 22/12, tết thiếu nhi, trung thu, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10. - Chế độ ăn ca. - Thăm nom khi ốm đau. - Hiếu hỷ. - Hỗ trợ gia đình CBNV gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống: 5 - 10 triệu đồng/trường hợp. - CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty sẽ hỗ trợ toàn bộ tiền học phí cho các con đến khi học xong PTTH. - CBNV không may mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn cần sự hỗ trợ, công ty sẽ hỗ trợ tùy theo từng hoàn cảnh. - Chế độ khi CBNV nghỉ hưu: theo quy định luật lao động.	

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI404 - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
Cơ cấu trình độ	Trên đại học, Đại học	66,0%
Số khóa đào tạo	Đào tạo hội nhập Đào tạo kỹ năng Đào tạo chuyên môn Đào tạo nâng cao	58
Số lượt đào tạo		1.176 lượt
Thời gian đào tạo	Bảng tổng của (các khóa đào tạo x thời gian đào tạo) từng khóa	1.360 giờ
GRI405 - SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG		
Khiếu nại từ nhân viên		Không có
Khiếu nại từ cộng đồng và các bên ngoài công ty		Không có
Mức thu nhập ở vị trí thấp nhất của người lao động trong năm		5.561.569đ/tháng
Mức thu nhập trung bình của nhân viên		16.076.175đ/tháng
Bình đẳng giới	- Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng. - Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến. - Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty. - Thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,... - Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 68%, nghiên cứu 58%. - Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết. - Tuân thủ pháp luật đối với lao động nữ.	
Số hộ nông dân liên kết sản xuất để cung cấp nguyên liệu (hoa, giống rau, giống lúa, lúa lương thực, nông sản khác)	Để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện việc liên kết sản xuất với trên 900.000 hộ nông dân, 260 HTX trên toàn quốc, cam kết thu mua các sản phẩm đạt chất lượng với giá cao hơn ít nhất 30% so với giá thị trường hiện tại.	
Diện tích canh tác của nông dân liên kết		32.000 ha
Số vụ vi phạm liên quan đến các vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội;		0
Số lượt đào tạo		0
Khiếu nại từ cộng đồng và các bên ngoài công ty		0

NỘI DUNG	CHI TIẾT	KẾT QUẢ SỐ LIỆU VÀ MÔ TẢ
GRI405 - SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG		
Tôn trọng sự khác biệt, riêng tư	Tôn trọng sự khác biệt và phải đảm bảo đối xử công bằng đối với tất cả nhân viên. Không sử dụng các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, ngoại hình, hoàn cảnh gia đình trong việc đánh giá, xếp loại lao động. Khuyến nghị người lao động không bình phẩm về đời tư của người khác trong công ty.	
GRI407 - TỰ DO LẬP HỘI/QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ		
Các hiệp hội, đoàn thể, tập thể	Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội hưu trí, CLB Bóng đá, CLB Cầu lông.	
GRI409 - LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC		
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Không có	
Các thành tích, bằng khen của các bên đối với vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội của công ty năm 2023	• TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2024. • TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024 (VIETNAM PROFIT 500) • TOP 100 giải thưởng Sao vàng đất Việt 2024 • Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam (VALUE500) • Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 trong các ngành kinh tế trọng điểm (VBW10) • Doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin - IR AWARDS 2024 • Giống lúa Đài Thơm 8 của Vinaseed đạt giải "Thương Hiệu Vàng Nông Nghiệp Việt Nam 2024" • Top 10 "Thương hiệu xanh Việt Nam".	



HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trong mọi hoạt động, Vinaseed đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh, với những tiêu chuẩn khắt khe về quản lý hoạt động sản xuất, tiết kiệm tối đa các nhiên liệu sạch, vật liệu tái chế trong bảo quản, chế biến và đóng gói hàng hóa.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo giống mới: Vinaseed nỗ lực và đã thành công trong định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.



Giải pháp canh tác

Áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác lúa sinh thái, mang lại hiệu quả và năng suất cao, giảm phát thải khí nhà kính dựa trên những tác động kỹ thuật nhằm giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới. Những kỹ thuật tác động bao gồm: cấy mạ non, cấy một dảnh, cấy thưa, quản lý nước, làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ. Với một chuỗi các biện pháp canh tác liên hoàn góp phần giảm hóa chất trừ sâu bệnh, điều tiết nước hợp lý hướng tới môi trường không độc hại. Kết quả áp dụng SRI thực tế giảm tới 30% lượng nước tưới so với canh tác

truyền thống, điều này rất hữu ích trong điều kiện khan hiếm nguồn nước tưới như hiện nay. Mặt khác, việc rút cạn nước theo từng giai đoạn phát triển của cây sẽ làm giảm độ chua, hạn chế đáng kể lượng khí methane thải vào không khí, kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng đề kháng, tăng khả năng chống đổ và sức chống chịu sâu bệnh hại. Ngoài ra do bón tăng lượng phân hữu cơ, cân đối NPK nên đã làm giảm lượng đạm tự do trong đất, cùng với việc giảm sử dụng thuốc BVTV, đã giảm phát thải khí CH₄, N₂O - là những loại khí gây phát thải khí nhà kính.

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công ty đang áp dụng:



Giống cây trồng:
QCVN/2011/BNN

Gạo thương phẩm:
HACCP, ISO22000,
FSSC22000, BRCgs, HALAL,
giấy chứng nhận VSATTP.



Dưa lưới:
Global Gap.

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

Định hướng phát triển của công ty tập trung khai thác theo chuỗi giá trị (từ nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống đến sản xuất nông sản, bao tiêu sản phẩm đầu ra), chú trọng đến giống cây trồng chất lượng cao thông qua tích hợp công nghệ vào giống để gia tăng giá trị hạt giống, phát triển các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao đi theo giống, các hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị của công ty đã góp phần đào tạo nghề cho hàng vạn nông dân tham gia sản xuất giống cho công ty từ Thanh Hóa, Quảng Nam, Tây Nguyên, Nghệ An...Đào tạo nghề mới là nghề làm giống, cách thức tổ chức làm kinh tế nông nghiệp cho các hộ nông dân hình thành nên các làng nghề nông nghiệp. Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xóa đói giảm nghèo (thay vì cho người nghèo con cá thì giúp cần câu và hướng dẫn cách câu cá – giải quyết triệt để nguyên nhân đói nghèo).

Với diện tích sản xuất giống trên 32.000 ha/năm, hàng năm công ty tạo việc làm cho trên 15 vạn lao động nông nghiệp trên khắp các địa bàn của cả nước, tạo thu nhập cho bà con nông dân qua hoạt động sản xuất giống cây trồng thu nhập gấp 1,3 lần so với sản xuất lương thực. Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Quỹ Tấm lòng nhân ái Vinaseed được đóng góp từ sự tình nguyện chung sức của CBNV trong công ty, thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, nguồn hoạt động của Quỹ duy trì: 10 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN TIÊU BIỂU NĂM 2024:

Quỹ Tấm lòng nhân ái - Vinaseed và các đơn vị thành viên trong Vinaseed Group liên hệ chính quyền và tổ chức đoàn thể các địa phương Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang để hỗ trợ giống và trao các phần quà ủng hộ các vùng bị thiệt hại, các địa bàn khó khăn sau bão số 3 (bão Yagi) với tổng số tiền ủng hộ gần 4 tỷ đồng. Những hoạt động tri ân của Tập đoàn Vinaseed góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi thành viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người.



Bảng dữ liệu về xã hội năm 2024:

TT	THÔNG TIN	THỰC HIỆN
GRI 400		
GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA		
	Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	Không có
	Số lần họp với cộng đồng xung quanh	Họp với Ban quản lý KCN triển khai hoạt động Đầu tư: 6. Họp với Ủy ban ND quận (huyện), phường (xã), thôn (xóm) : 5. Họp trực tiếp với cộng đồng dân cư xung quanh: 1
GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG		
	Liệt kê tên các chương trình từ thiện, cộng đồng	- Trao quà từ thiện tại Bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội cho 50 bệnh nhân nghèo phải ở lại viện dịp tết Nguyên đán 2024 (tiền + túi quà tết) - Trao quà từ thiện tại Mai Sơn-Sơn La cho 120 hoàn cảnh khó khăn dịp tết Nguyên đán 2024 (tiền + túi quà tết) - Trao 20 xuất quà (gạo) cho hoàn cảnh khó khăn Liên đoàn lao động quận Đống Đa - Hà Nội. Góp gạo nếp nấu bánh chưng Tết cho người nghèo. - Quỹ Tấm lòng nhân ái - Vinaseed phối hợp cùng Bảo Nông nghiệp Việt Nam tặng 6 chiếc tivi 55 inch phục vụ giảng dạy cho Trường tiểu học Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. - Phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp huyện Chiêm Hóa và Đại lý Cấp 1 Nguyễn Thị Thu Hiền, hành trình thiện nguyện ý nghĩa của Quỹ Tấm lòng nhân ái Vinaseed bắt đầu tại 3 xã bị ngập lụt thuộc địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: Tân Mỹ, Hùng Mỹ, Hòa An. 3800 kg gạo được trao đi, Vinaseed nhận lại nụ cười và sự phấn khởi của đồng bào. - Quỹ Tấm lòng nhân ái - Vinaseed và các đơn vị thành viên trong Vinaseed Group liên hệ chính quyền và tổ chức đoàn thể các địa phương Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang để hỗ trợ giống và trao các phần quà ủng hộ các vùng bị thiệt hại , các địa bàn khó khăn sau bão số 3 (bão Yagi) với tổng số tiền ủng hộ gần 4 tỷ đồng. - Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam trao tặng 2 tấn hạt giống cho Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Bình hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 3 gây ra ở Thái Bình. - Trao tặng 20 học bổng cho học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương Phường Điện Thắng Bắc, Quảng Nam. - Ủng hộ tặng quà tết cho người khuyết tật và trẻ mồ côi 2025 tại Tỉnh Quảng Nam. Tặng quà cho các hộ gia đình khó khăn tại Miến Núi tỉnh Quảng Nam. - Ủng hộ người nghèo xã Long Sơn (Trà Vinh), xã Phạm Văn Cội (huyện Củ Chi -TP.HCM), Phường 1 Quận Tân Bình -TP.HCM) - Các chương trình ủng hộ từ thiện/cộng đồng khác.

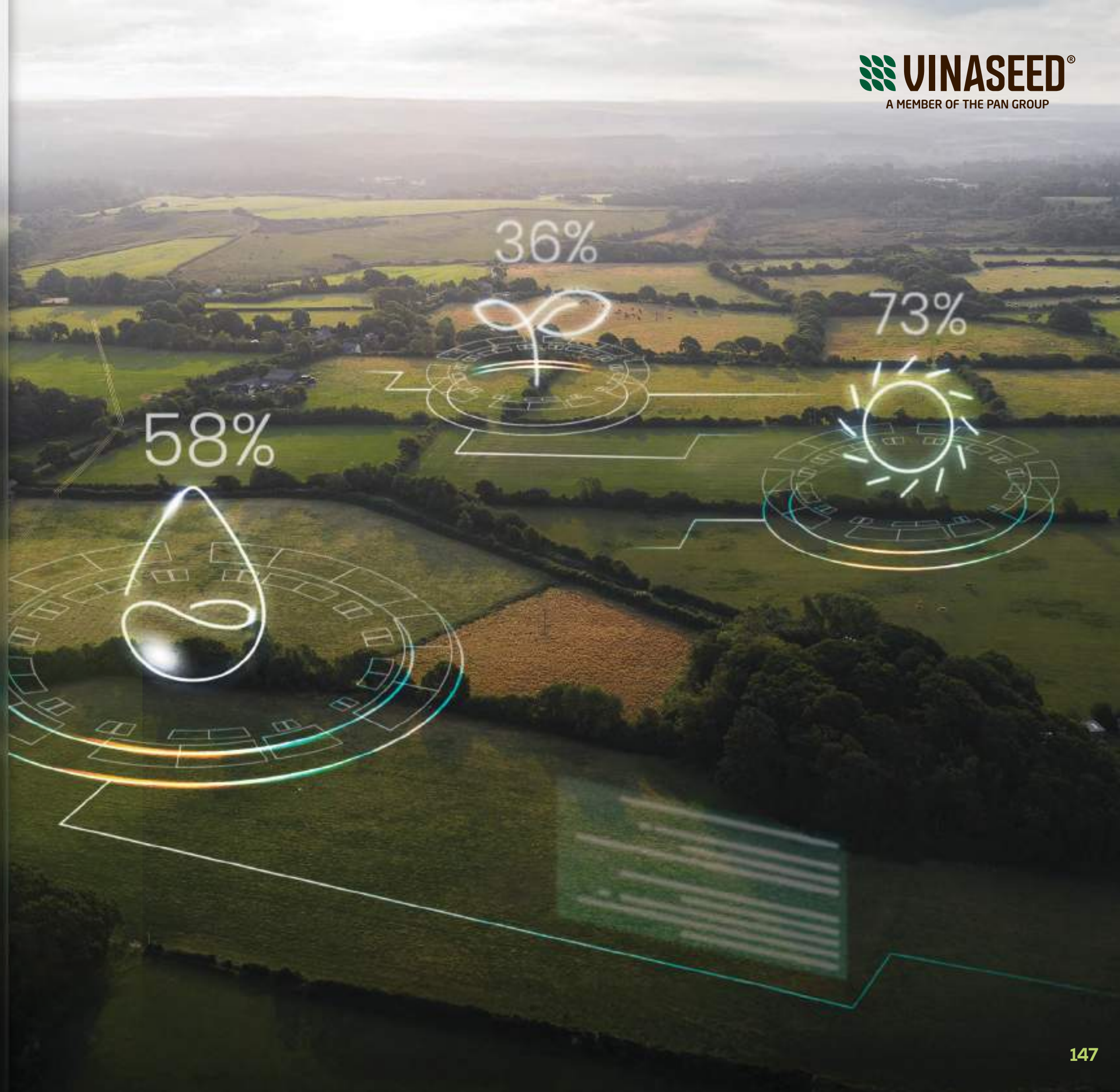
GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG		
	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm hoặc dịch vụ	Các sản phẩm gạo và nông sản của công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn FSSC22000, HACCP, Global Gap, organic và mới đây là BRCGs, được sản xuất chế biến trên hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị của Nhật, CHLB Đức, Đan Mạch, sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường Nhật Bản và EU.
	Các vụ việc không tuân thủ	Không có
GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU		
	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	Không có
	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	Không có
	Liệt kê các tiêu chuẩn/ chứng nhận tự nguyện mà công ty đã đạt được	- Chứng nhận Global Gap sản phẩm dưa lưới - Gạo sản xuất theo chứng nhận HACCP, ISO22000, FSSC22000, BRCGs, HALAL, giấy chứng nhận VSATTP. - Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2005; lĩnh vực: Sinh/ mã số VILAS 571.
GRI 418: QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG		
	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Không có
GRI 419: TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI		
	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	Không có

CHƯƠNG

7

- 01 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 02 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 03 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 04 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 05 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 06 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị	
Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025) Thành viên (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025)
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2025)
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Trần Đình Long	Thành viên



BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY
CHỦ TỊCH



BÀ TRẦN KIM LIÊN
CHỦ TỊCH
miễn nhiệm ngày 17/02/2025



BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
THÀNH VIÊN



BÀ NGUYỄN NGỌC ANH
THÀNH VIÊN



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG
THÀNH VIÊN

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Trường	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2024)
Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ✓ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ✓ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ✓ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ✓ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- ✓ Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-VINASEED ngày 10 tháng 3 năm 2025)

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 29 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



PHẠM TUẤN LINH

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 3001-2024-001-1



HOÀNG LÊ THU PHƯƠNG

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 5603-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo Tài chính hợp nhất

VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.290.546.146.074	1.366.015.856.357
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	278.670.806.878	478.493.214.743
Tiền	111		263.170.806.878	359.193.214.743
Các khoản tương đương tiền	112		15.500.000.000	119.300.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.027.221.918	60.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.027.221.918	60.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		444.365.279.534	378.523.100.222
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	273.993.260.605	221.735.490.360
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	52.899.443.034	37.320.500.215
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	35	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.513.825.773	21.243.624.313
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.041.249.878)	(1.776.514.666)
Hàng tồn kho	140	9	553.662.512.419	438.153.645.141
Hàng tồn kho	141		561.973.732.061	445.995.047.831
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.311.219.642)	(7.841.402.690)
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.820.325.325	10.845.896.251
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.666.577.901	5.824.558.856
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.029.496.561	2.456.787.710
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	2.124.250.863	2.564.549.685



Đơn vị tính: VND

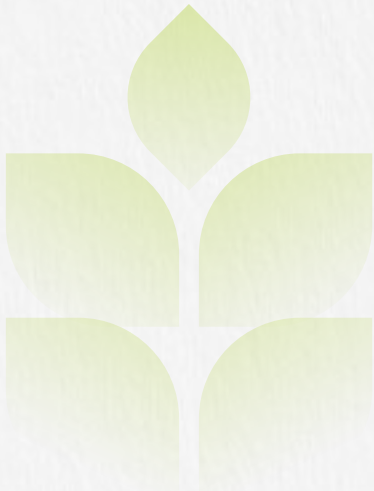
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		864.318.206.335	855.149.036.315
Các khoản phải thu dài hạn	210		824.714.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	8	824.714.000	-
Tài sản cố định	220		767.788.543.772	742.942.954.919
Tài sản cố định hữu hình	221	12	546.870.342.573	523.176.916.064
• Nguyên giá	222		997.780.553.784	923.514.523.187
• Giá trị hao mòn lũy kế	223		(450.910.211.211)	(400.337.607.123)
Tài sản cố định vô hình	227	13	220.918.201.199	219.766.038.855
• Nguyên giá	228		270.614.585.343	264.407.935.393
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(49.696.384.144)	(44.641.896.538)
Bất động sản đầu tư	230	14	10.832.299.274	10.584.021.116
• Nguyên giá	231		14.808.361.147	13.350.617.119
• Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.976.061.873)	(2.766.596.003)
Tài sản dở dang dài hạn	240		10.580.075.582	7.733.246.245
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	10.580.075.582	7.733.246.245
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	26.061.735.380	26.061.735.380
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.061.735.380	26.061.735.380
Tài sản dài hạn khác	260		48.230.838.327	67.827.078.655
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	31.382.086.850	31.000.731.051
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	11.039.285.519	6.942.494.762
Tài sản dài hạn khác	268		-	786.116.230
Lợi thế thương mại	269	17	5.809.465.958	29.097.736.612
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.154.864.352.409	2.221.164.892.672

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		634.219.457.983	775.029.726.630
Nợ ngắn hạn	310		601.584.763.565	742.914.024.178
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	121.338.285.806	128.719.616.999
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		19.656.585.328	15.093.199.607
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	22.502.222.650	23.620.530.853
Phải trả người lao động	314		28.814.530.264	21.637.130.952
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	14.637.945.284	20.144.933.061
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		320.192.727	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	172.681.992.925	194.183.399.442
Vay ngắn hạn	320	21	195.464.591.706	315.821.580.222
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		26.168.416.875	23.693.633.042
Nợ dài hạn	330		32.634.694.418	32.115.702.452
Phải trả dài hạn khác	337		1.273.495.800	742.964.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	31.361.198.618	31.372.738.452



Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.520.644.894.426	1.446.135.166.042
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.520.644.894.426	1.446.135.166.042
Vốn góp của chủ sở hữu	411		175.869.880.000	175.869.880.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		175.869.880.000	175.869.880.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		331.245.527.850	331.245.527.850
Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.958.080.000	-
Cổ phiếu quỹ	415		(50.000.000)	(50.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		553.630.432.503	509.428.844.839
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		358.200.813.202	339.877.961.131
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		162.068.312.500	117.227.833.537
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		196.132.500.702	222.650.127.594
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		93.790.160.871	89.762.952.222
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN 440=300+400)	440		2.154.864.352.409	2.221.164.892.672

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng

NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	2.594.400.629.388	2.206.476.770.842
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	145.704.361.430	170.999.979.496
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	2.448.696.267.958	2.035.476.791.346
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	1.722.864.945.545	1.400.798.894.435
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		725.831.322.413	634.677.896.911
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	19.021.593.171	14.736.850.853
Chi phí tài chính	22	29	39.599.952.400	37.653.156.001
• Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.890.185.178	19.089.991.819
Chi phí bán hàng	25	30	235.713.205.972	182.485.542.605
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	196.309.837.839	172.754.587.443
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		273.229.919.373	256.521.461.715
Thu nhập khác	31		2.037.976.150	13.048.543.014
Chi phí khác	32		3.209.973.053	2.816.911.382
(Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.171.996.903)	10.231.631.632

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		272.057.922.470	266.753.093.347
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	50.588.445.538	37.676.157.460
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(4.108.330.591)	(1.051.574.335)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		225.577.807.523	230.128.510.222
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		217.949.064.379	223.527.738.594
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.628.743.144	6.600.771.628
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	11.712	10.735


NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu


PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	272.057.922.470	266.753.093.347
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại phân bổ	02	80.708.186.129	74.046.710.337
Các khoản dự phòng	03	1.734.552.164	(7.464.442.565)
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.398.981.285)	(1.648.771.670)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(14.287.388.825)	(23.201.971.389)
Chi phí lãi vay	06	17.890.185.178	19.089.991.819
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	354.704.475.831	327.574.609.879
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(73.622.471.748)	13.637.438.716
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(115.978.684.230)	33.251.827.822
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(17.622.592.506)	(11.945.270.782)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.776.625.156	(5.492.779.513)
Tiền lãi vay đã trả	14	(17.520.411.971)	(17.346.809.162)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(53.287.936.713)	(18.281.349.150)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(67.260.189.083)	(70.322.889.085)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	12.188.814.736	251.074.778.725

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(92.193.970.635)	(56.304.017.241)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	819.000.000	12.007.689.553
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.027.221.918)	(162.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	60.000.000.000	8.800.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.253.029.578	10.718.872.039
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.149.162.975)	(186.777.455.649)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	1.024.541.083.253	838.911.474.898
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.144.898.071.769)	(744.088.474.118)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(73.367.170.310)	(90.061.523.625)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(193.724.158.826)	4.761.477.155
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(200.684.507.065)	69.058.800.231
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	478.493.214.743	407.897.570.630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	862.099.200	1.536.843.882
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	278.670.806.878	478.493.214.743



NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

Ngày 24 tháng 3 năm 2025



PHAN THẾ TÝ
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 02 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 (lần gần nhất) ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là NSC từ ngày 21 tháng 12 năm 2006.

Công ty mẹ trực tiếp của Công ty và Công ty mẹ tối cao của Tập đoàn lần lượt là Công ty Cổ phần PAN Farm và Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 675 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 675 người).

Công ty có trụ sở đăng ký tại
Số 1, Phố Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



và các đơn vị trực thuộc sau:

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	ĐỊA CHỈ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản (i)	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vi	Huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam -Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam -Nhà máy Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay	Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào

(i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 30/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 24 tháng 6 năm 2024, Công ty đã thông qua việc giải thể chi nhánh Kinh doanh Nông sản. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, chi nhánh Kinh doanh Nông sản đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	TRỤ SỞ CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		HOẠT ĐỘNG CHÍNH
			Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
CÔNG TY CON TRỰC TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	Hồ Chí Minh	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu giống cây trồng các loại
2	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (i)	Đồng Tháp	98,92%	100,00%	98,92%	100,00%	Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chế biến kinh doanh hạt giống và nông sản
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	Hà Nam	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vinaseed Hà Nội (trước đây là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây)	Hà Nội	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
5	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Quảng Nam	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến kinh doanh nông sản, đại lý bán buôn bán lẻ
CÔNG TY CON GIÁN TIẾP							
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (ii)	Hồ Chí Minh	80,73%	83,74%	80,73%	83,74%	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
2	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam (iii)	Đồng Tháp	98,92%	100,00%	98,92%	100,00%	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác và bột mì

(i) Tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam bao gồm tỷ lệ biểu quyết trực tiếp 70% và tỷ lệ biểu quyết gián tiếp 30% thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.

(iii) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp thông qua Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam.

(ii) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

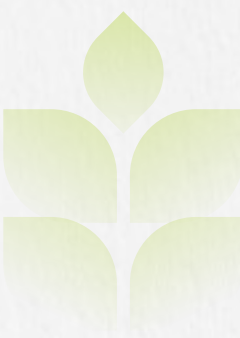
Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Lợi thế thương mại
Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư và được phân bổ đều vào chi phí trong thời gian 10 năm.
Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.
Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.
Các khoản đầu tư tài chính

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẪM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.
Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

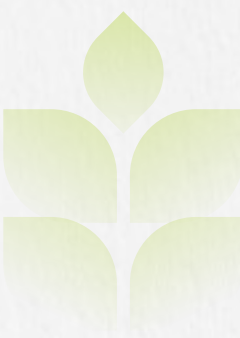
CÁC KHOẢN CHO VAY
Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.
ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC
Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.
Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng tổn thất (nếu có). Dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu
Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.
Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.
Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.
- Đối với hàng hóa, nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. - Đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm: giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 48
Máy móc và thiết bị	05 - 19
Máy móc và Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 19
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	SỐ NĂM
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49
Phần mềm máy tính	02 - 06
Bản quyền	03 - 20
Khác	15

Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng từ 05 đến 10 năm.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê của Công ty đều là thuê hoạt động

CÔNG TY LÀ BÊN ĐI THUÊ

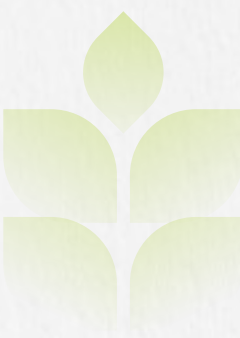
Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng hạ tầng, chi phí hợp tác đầu tư, tiền thuê đất, chi phí sửa chữa, cải tạo và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện chi phí giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và tại khu Công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Các chi phí này sẽ được bù trừ với số tiền thuê đất Công ty phải trả trong thời gian thuê đất (đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng được miễn tiền thuê đất 12 năm 5 tháng, từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 5 năm 2032 và đất tại khu Công nghiệp Trường Xuân được miễn tiền thuê đất 08 năm 11 tháng và 16 ngày, từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030).

Chi phí xây dựng hạ tầng thể hiện chi phí để xây dựng công trình trên khu đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chi phí này được phân bổ theo thời gian thuê đất đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2064.

Chi phí hợp tác đầu tư thể hiện khoản góp vốn đầu tư theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/VINASOLAR.VN-VINARICE-NSC ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (“Công ty Vinarice”) và Công ty Cổ phần VINASOLAR Việt Nam và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/SOLAR-DT-VINARICE ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty Vinarice và Công ty Cổ phần Solar Đồng Tháp và các phụ lục hợp đồng. Căn cứ theo các hợp đồng này, Công ty và Công ty Vinarice đã góp vốn đầu tư vào các Dự án Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái với thời gian thực hiện của Dự án là 20 năm và được phân chia 25% lợi nhuận từ dự án này. Chi phí đầu tư cho dự án được phân bổ trong khoảng thời gian thực hiện dự án.

Tiền thuê đất được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa, cải tạo là các chi phí duy tu, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong quá trình hoạt động nhằm khôi phục lại năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu của tài sản.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị bao bì, tem nhãn, công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ghi nhận doanh thu

- DOANH THU BÁN HÀNG**
- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
 - b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 - c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - d. Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
 - e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ**
- Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:
- a. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
 - d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

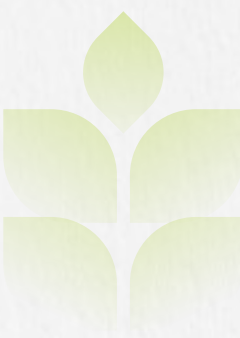
- LÃI TIỀN GỬI, LÃI CHO VAY VÀ LÃI TỪ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, tiền cho vay và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

- CỔ TỨC**
- Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	3.196.315.214	4.037.478.540
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	259.974.491.664	355.155.736.203
Các khoản tương đương tiền (i)	15.500.000.000	119.300.000.000
	278.670.806.878	478.493.214.743

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng với lãi suất từ 1,6%/năm - 3,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 1,8%/năm - 5,7%/năm).

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản giảm trừ doanh thu

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	2.027.221.918	2.027.221.918	60.000.000.000	60.000.000.000
	2.027.221.918	2.027.221.918	60.000.000.000	60.000.000.000

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng thương mại với lãi suất 3,3%/năm. Khoản tiền gửi này đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 21 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng và có lãi suất từ 4,45%/năm đến 4,57%/năm).

Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (ii)	26.061.735.380	-	(iii)	26.061.735.380	-	(iii)
	26.061.735.380	-		26.061.735.380		

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty sở hữu 19,49% cổ phần trong Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed.
(iii) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết này tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	54.818.929.875	35.158.991.532
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Khoa Hội	8.580.825.947	14.915.246.521
Phải thu khách hàng khác	210.593.504.783	171.661.252.307
	273.993.260.605	221.735.490.360
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	-	103.442.000

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại.

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ông Trần Văn Cư	4.409.479.575	-
Công ty TNHH MTV Cà phê 721	3.870.000.000	3.930.000.000
Các nhà cung cấp khác	44.619.963.459	33.390.500.215
	52.899.443.034	37.320.500.215



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NGẮN HẠN		
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống	6.010.145.411	4.412.687.819
Tạm ứng	4.459.551.967	8.473.340.725
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.671.232.876	2.384.617.737
Phải thu khác	8.372.895.519	5.972.978.032
	20.513.825.773	21.243.624.313
Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	1.991.232.876	2.035.616.438
DÀI HẠN		
Ký cược, ký quỹ	824.714.000	-
	824.714.000	-

HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	80.001.744.621	(1.877.039.879)	70.870.465.280	(1.830.510.395)
Công cụ, dụng cụ	1.992.846.139	-	2.064.535.448	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.845.855.490	-	6.104.966.010	-
Thành phẩm	471.430.476.000	(6.083.005.989)	365.439.808.791	(5.700.987.873)
Hàng hoá	2.702.809.811	(351.173.774)	1.515.272.302	(309.904.422)
	561.973.732.061	(8.311.219.642)	445.995.047.831	(7.841.402.690)

Trong năm, dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã được trích lập và hoàn nhập với số tiền lần lượt là 2.588.732.303 VND và 2.118.915.351 VND (trong năm 2023: trích lập và hoàn nhập lần lượt là 7.531.498.268 VND và 12.615.811.443 VND) do một số chủng loại giống không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định, giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc.

Như trình bày tại thuyết minh số 21, một số hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NGẮN HẠN		
Bao bì, tem nhãn và công cụ dụng cụ xuất dùng	1.446.752.663	4.033.875.717
Chi phí sửa chữa, cải tạo	553.067.153	1.164.826.302
Khác	666.758.085	625.856.837
	2.666.577.901	5.824.558.856
DÀI HẠN		
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng	11.038.314.102	11.200.336.362
Chi phí sửa chữa, cải tạo	6.463.564.212	4.915.827.213
Chi phí hợp tác đầu tư	5.692.571.352	6.048.357.072
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.426.483.516	4.250.587.822
Tiền thuê đất	3.012.660.691	3.915.640.050
Khác	748.492.977	669.982.532
	31.382.086.850	31.000.731.051

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm (Trình bày lại)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
CÁC KHOẢN PHẢI THU				
Thuế thu nhập cá nhân	2.540.408.136	14.472.137.428	14.031.838.606	2.100.109.314
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.141.549	-	-	24.141.549
	2.564.549.685	14.472.137.428	14.031.838.606	2.124.250.863
CÁC KHOẢN PHẢI NỘP				
Thuế thu nhập cá nhân	161.491.752	4.752.299.984	4.508.733.291	405.058.445
Thuế giá trị gia tăng	301.272.395	5.059.069.131	4.337.777.290	1.022.564.236
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.413.232.527	51.567.917.607	53.287.936.713	20.693.213.421
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	363.147.631	11.625.440.348	11.988.587.979	-
Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác	381.386.548	1.308.128.007	1.308.128.007	381.386.548
	23.620.530.853	74.312.855.077	75.431.163.280	22.502.222.650

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	13.350.617.119
Tăng trong năm	1.457.744.028
Số dư cuối năm	14.808.361.147
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	2.766.596.003
Khấu hao trong năm	1.209.465.870
Số dư cuối năm	3.976.061.873
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	10.584.021.116
Tại ngày cuối năm	10.832.299.274

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà kho và cửa hàng được sử dụng để cho thuê. Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với giá trị là 2.235.586.793 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.985.661.793 VND).

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hệ thống lò sấy lúa 4 Bin - CS 105 tấn	5.779.113.150	-
Dự án cải tạo, sửa chữa nhà máy	2.921.000.000	3.292.663.830
Công trình khác	1.879.962.432	4.440.582.415
	10.580.075.582	7.733.246.245



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



TÀI SẢN THUẾ HOẢN LẠI/THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ:		
• Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn đối với sản phẩm khoa học công nghệ	23.656.000	1.981.163.494
• Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn đối với sản phẩm khác	7.598.101.013	1.196.207.726
• Trích trước chi phí phải trả ngắn hạn	2.102.296.154	2.890.616.840
• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	334.344.466	336.708.155
• Lợi nhuận chưa thực hiện	537.798.548	517.135.974
• Giao dịch bán tài sản nội bộ	443.089.338	20.662.573
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11.039.285.519	6.942.494.762

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
• Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	31.361.198.618	31.372.738.452
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.361.198.618	31.372.738.452

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	LỢI THẾ THƯƠNG MẠI
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	260.846.731.446
Số dư cuối năm	260.846.731.446
HAO MÒN	
Số dư đầu năm	231.748.994.834
Phân bổ trong năm	23.288.270.654
Số dư cuối năm	255.037.265.488
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	29.097.736.612
Tại ngày cuối năm	5.809.465.958



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM Giá trị/Số có khả năng trả nợ	SỐ ĐẦU NĂM Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	1.347.753.248	6.872.063.151
Phải trả cho người bán	119.990.532.558	121.847.553.848
• Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Quảng Tây - Trung Quốc	65.078.509.292	56.193.090.514
• Các nhà cung cấp khác	54.912.023.266	65.564.463.334
	121.338.285.806	128.719.616.999
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	201.264.000	97.650.000

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí thuê đất	6.457.217.824	10.651.651.441
Chi phí mua bản quyền	1.334.365.100	1.100.920.600
Chi phí phải trả khác	6.846.362.360	8.392.361.020
	14.637.945.284	20.144.933.061

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (i)	76.183.750.000	76.183.750.000
Cổ tức phải trả	35.280.009.375	36.129.916.685
Phải trả Công ty Cổ phần Daewon Cantavil (ii)	23.816.250.000	23.816.250.000
Chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán	16.761.970.785	24.672.133.288
Quỹ lương chưa thanh toán	10.603.842.512	14.325.375.852
Các khoản khác	10.036.170.253	19.055.973.617
	172.681.992.925	194.183.399.442
Trong đó: Phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	28.157.414.000	28.157.414.000

- (i) Phản ánh giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC (mặc dù Công ty SSC chưa yêu cầu và cũng không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận số tiền này). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng góp vốn chưa được hoàn thành (Thuyết minh số 13).
- (ii) Phản ánh khoản được các đối tác trả trước cho Công ty SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các hợp đồng này chưa hoàn thành và các bên liên quan đang trong quá trình đàm phán điều chỉnh nội dung của các hợp đồng này (Thuyết minh số 13).

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



Đơn vị tính: VND

VAY NGẮN HẠN

	SỐ ĐẦU NĂM	TRONG NĂM		SỐ CUỐI NĂM
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	315.821.580.222	1.027.909.006.450	1.148.265.994.966	195.464.591.706
	315.821.580.222	1.027.909.006.450	1.148.265.994.966	195.464.591.706

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản vay ngắn hạn của Công ty và các công ty con đều nhằm tài trợ vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

STT	NGÂN HÀNG	SỐ TIỀN (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	127.388.346.751	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 6 tháng 7 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	- 5.996.940 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty; - Bảo lãnh của Công ty với toàn bộ nghĩa vụ gốc và lãi tối đa 100 tỷ VND cho Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam; - Một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - các công ty con của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 6; - Một số hàng hóa luân chuyển của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu nông sản Việt Nam - công ty con của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 9; - Toàn bộ tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị thuộc Trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp như trình bày tại Thuyết minh số 12.
2	Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng	42.876.497.586	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 29 tháng 4 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	Tín chấp.
3	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	23.170.608.010	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 06 tháng. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	- Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay và khoản phải thu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam - công ty con của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND.
4	Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	2.029.139.359	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 24 tháng 3 năm 2025. Lãi vay trả hàng tháng.	Theo từng giấy nhận nợ	Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn (Chi tiết tại thuyết minh số 05).
		195.464.591.706			

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023							
Số dư đầu năm trước	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	463.019.466.983	294.659.665.467	86.513.810.199	1.351.258.350.499
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	223.527.738.594	6.600.771.628	230.128.510.222
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	77.436.168.225	(77.436.168.225)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(26.906.720.324)	(685.726.013)	(27.592.446.337)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(70.298.064.000)	(2.293.449.000)	(72.591.513.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2022	-	-	-	-	(2.191.999.995)	(372.454.592)	(2.564.454.587)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2023	-	-	-	-	(1.093.611.000)	-	(1.093.611.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(31.026.790.369)	-	-	(31.026.790.369)
Giảm khác	-	-	-	-	(382.879.386)	-	(382.879.386)
Số dư đầu năm trước	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	509.428.844.839	339.877.961.131	89.762.952.222	1.446.135.166.042

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 175.869.880.000 VND.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Đơn vị tính: VND

	VỐN ĐÃ GÓP			
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
Công ty Cổ phần PAN Farm	140.787.070.000	80,05%	140.787.070.000	80,05%
Các cổ đông khác	34.958.090.000	19,88%	34.958.090.000	19,88%
	175.745.160.000	99,93%	175.745.160.000	99,93%
Cổ phiếu quỹ	124.720.000	0,07%	124.720.000	0,07%
	175.869.880.000	100,00%	175.869.880.000	100,00%

Cổ phiếu

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.586.988	17.586.988
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.586.988</i>	<i>17.586.988</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ	12.472	12.472
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.472</i>	<i>12.472</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.574.516	17.574.516
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.574.516</i>	<i>17.574.516</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Hàng nhận giữ hộ

	ĐƠN VỊ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hàng nhận giữ hộ	VND	105.437.845.219	131.534.642.000

Ngoại tệ các loại

	ĐƠN VỊ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đô la Mỹ	USD	1.137.404,70	314.199,26
Nhân dân tệ	CNY	80.316,21	80.316,21
Euro	EURO	11.660,15	47.468,34

Nợ khó đòi đã xử lý

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)	NGUYÊN NHÂN
Công ty TNHH Giống cây trồng Hải Anh	2.624.129.975	2.624.129.975	Công ty phá sản
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đồng Cửu	1.194.600.000	1.194.600.000	Ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực Mã số thuế
Các đối tượng khác	5.433.626.379	5.305.767.235	
	9.252.356.354	9.124.497.210	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. Trong đó, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng với doanh thu, kết quả kinh doanh và tài sản của bộ phận này đều chiếm trên 90% tổng doanh thu, kết quả kinh doanh và tài sản của tất cả các bộ phận. Theo Chuẩn mực kế toán số 28, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và Thuyết minh số 26.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không trình bày báo cáo các bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng hiện tại Công ty và các công ty con hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý phần lớn là lãnh thổ Việt Nam.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.594.400.629.388	2.206.476.770.842
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.579.627.776.787	2.192.796.757.887
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.772.852.601	13.680.012.955
Các khoản giảm trừ doanh thu	145.704.361.430	170.999.979.496
Chiết khấu thương mại	43.288.891.243	50.663.850.931
Giảm giá hàng bán	71.380.000	945.338.400
Hàng bán bị trả lại	102.344.090.187	119.390.790.165
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.448.696.267.958	2.035.476.791.346
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	936.687.728	852.612.849

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	1.722.395.128.593	1.405.883.207.615
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	469.816.952	(5.084.313.180)
Tổng cộng	1.722.864.945.545	1.400.798.894.435

CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.701.908.929.734	1.299.896.077.841
Chi phí nhân công	219.853.461.145	143.590.588.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	77.409.630.914	74.046.710.337
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	1.734.552.164	(5.113.134.508)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.504.175.884	146.732.884.485
Chi phí khác bằng tiền	67.169.265.560	65.021.379.261
Tổng cộng	2.258.580.015.401	1.724.174.506.266

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	11.598.384.717	9.806.760.428
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.928.612.038	2.701.763.717
Cổ tức được chia	1.941.260.000	1.941.260.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	553.336.416	287.066.708
Tổng cộng	19.021.593.171	14.736.850.853
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	5.013.698.628	2.035.616.438

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chiết khấu thanh toán	19.737.817.669	17.866.458.999
Chi phí lãi vay	17.890.185.178	19.089.991.819
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.971.949.553	696.705.183
Tổng cộng	39.599.952.400	37.653.156.001

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	235.713.205.972	182.485.542.605
Chi phí nhân công	44.283.230.649	39.507.533.865
Chi phí khấu hao	6.337.800.157	11.650.655.924
Chi phí vận chuyển	64.430.157.405	36.852.783.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.852.187.586	69.926.084.525
Chi phí bằng tiền khác	35.809.830.175	24.548.485.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	196.309.837.839	172.754.587.443
Chi phí nhân công	92.444.190.494	79.041.798.613
Phân bổ lợi thế thương mại	23.288.270.654	23.428.964.417
Chi phí khấu hao	12.851.302.801	13.875.419.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.611.290.140	22.070.357.424
Chi phí bằng tiền khác	42.114.783.750	34.338.047.984

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	50.588.445.538	37.676.157.460
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50.588.445.538	37.676.157.460
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(4.108.330.591)	(1.051.574.335)
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(4.108.330.591)	(1.051.574.335)

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam: Theo Giấy chứng nhận số 03/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 3 năm 2011, Công ty được chấp thuận là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (“KHCN”), theo đó, Công ty được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ kể từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện doanh thu các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KHCN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Công ty được hưởng các ưu đãi sau:

- Công ty được áp dụng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ ngày đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KHCN (năm 2011) đến ngày có hiệu lực của Thông tư 03/2021/TT-BTC (ngày 01 tháng 3 năm 2021);
- Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ hoạt động KHCN (năm 2011) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo quy định. Theo đó, năm 2023 là năm cuối cùng Công ty được áp dụng giảm 50% số thuế TNDN phải nộp đối với thu nhập chịu thuế từ sản phẩm KHCN. Thuế suất áp dụng năm 2024 của Công ty là 20%.

Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2020) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó đối với hoạt động chế biến nông sản và chế biến hạt giống tại vùng đặc biệt khó khăn. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2020) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2024).

Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2023) và theo thuế suất phổ thông trong các năm sau đó. Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2023) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2027).

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam - công ty con của Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 17% trong 10 năm (từ 2016). Công ty này cũng được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2021) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN áp dụng cho 4 năm tiếp theo.

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	217.949.064.379	223.527.738.594
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(9.892.697.907)	(31.128.666.766)
Số trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	(2.229.175.661)	(3.736.177.497)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	205.827.190.811	188.662.894.331
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	17.574.516	17.574.516
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	11.712	10.735

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quý khen thưởng, phúc lợi, thưởng và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 được trích trong năm trên cơ sở tạm tính, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 có thể thay đổi theo phê duyệt.

Theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được trích từ lợi nhuận sau thuế cần được loại trừ ra khỏi lợi nhuận khi ước tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Do vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND		
	SỐ ĐÃ BÁO CÁO	SỐ TRÌNH BÀY LẠI
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	223.527.738.594	223.527.738.594
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao HĐQT, BKS	(1.093.611.000)	(34.864.844.263)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	222.434.127.594	188.662.894.331
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	17.574.516	17.574.516
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	12.657	10.735

CÁC NGHĨA VỤ TIỀM TÀNG

Tiền thuê đất tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (“Công ty SSC”) - công ty con của Công ty, đã mua tài sản từ Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây (“EW”) bao gồm cả quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Công ty SSC đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“UBND”) chấp thuận về việc sử dụng khu đất có diện tích 259.717,2 m2 tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích sử dụng là nghiên cứu và sản xuất hạt giống rau. Do đó, Công ty SSC có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất kể từ ngày ký Quyết định này đến ngày 30 tháng 12 năm 2020. Hiện nay, diện tích đất nêu trên đang được Công ty SSC sử dụng. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chưa xác định đơn giá thuê đất chính thức. Do đó, Công ty SSC và các cơ quan quản lý địa phương vẫn chưa thể xác định được số tiền thuê đất đối với phần đất thuê nêu trên cho toàn bộ thời gian thuê tương ứng. Khoản tiền thuê đất đã được Công ty SSC tạm trích hàng năm dựa theo đơn giá thuê đất của EW(bên đi thuê trước đây) theo hợp đồng thuê đất số 9018/HĐTĐ-GTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2000 giữa EW và UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty SSC đã tạm trích tiền thuê đất từ tháng 7 năm 2014 đến tháng 12 năm 2024 với số tiền là 6.457.217.824 VND. Khi có đơn giá chính thức và thông báo điều chỉnh lại mức tiền thuê đất từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, Công ty SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung cho kỳ nộp tiếp theo (nếu có).

Tiền thuê đất tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2005, Công ty SSC ký kết hợp đồng thuê đất với UBND Tỉnh Bình Dương cho khu đất có diện tích 776.947,3 m2 tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương để sử dụng cho mục đích nông nghiệp với thời hạn 20 năm từ ngày 25 tháng 3 năm 2002 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. Trong năm 2020, Công ty SSC đã tiến hành các thủ tục để gia hạn thời gian thuê đất và đã được UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận gia hạn theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Vào ngày 21 tháng 4 năm 2022, Công ty SSC nhận được Thông báo tạm nộp tiền thuê đất theo hình thức hàng năm số 12/TB-CCT từ Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên cho khu đất nêu trên với đơn giá là 192 VND/m2. Theo đó, vào ngày 7 tháng 6 năm 2022, Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên đã có Công văn số 3424/BPMCPG-CCTKV xác nhận Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất cho các năm từ 2006 đến 2021.

Tuy nhiên, vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty SSC nhận được Thông báo số 11988/TB-CTBD từ Cục thuế Tỉnh Bình Dương về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm. Theo thông báo này, đơn giá thuê đất đã điều chỉnh tăng từ 192 VND/m² lên tới 5.258 VND/m2 với thời gian ổn định giá từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2022, Công ty SSC đã có Công văn số 334/CV-SSC kiến nghị UBND và Sở Tài nguyên và Môi trường (“STNMT”) Tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh lại đơn giá đất và được UBND giao cho STNMT xem xét và phúc đáp. Do đó, Công ty SSC và các cơ quan quản lý địa phương vẫn chưa thể xác định được số tiền thuê đất đối với phần đất thuê nêu trên.

Công ty SSC đã tạm nộp toàn bộ tiền thuê đất năm 2022 và năm 2023 với số tiền là 4.085.188.093 VND/năm dựa theo Thông báo số 11988/TB-CTBD vào ngày 27 tháng 10 năm 2022 và ngày 29 tháng 11 năm 2022 và thông báo số 12/TB-CCT của Chi cục thuế khu vực Tân Uyên (Công ty SSC nhận được thông báo ngày 16 tháng 01 năm 2024).

Trong năm 2024, tiền thuê đất năm 2023 đã được miễn giảm 30% tương ứng với số tiền 1.225.556.671 VND theo Quyết định 911/QĐ-CTBDU ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Bình Dương. Tiền miễn giảm đất căn cứ theo điều 3, Quyết định số 25/2023/QĐ - TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuế đất của năm 2023.

Tại ngày kết thúc năm tài chính 2024, do Công ty SSC chưa nhận được thông báo từ cơ quan thuế về số tiền thuê đất phải nộp cho năm 2024 nên Công ty đã tự xác định và tạm nộp tiền thuê đất của năm 2024 với số tiền 2.859.632.232 VND sau khi đã căn trừ số tiền được miễn giảm. Công ty SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung hoặc hoàn tiền cho kỳ nộp tiếp theo (nếu có).

CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Công ty đang thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Từ 1 năm trở xuống	4.351.709.926	5.758.465.220
Trên 1 - 5 năm	11.163.011.788	8.966.443.288
Trên 5 năm	57.868.589.824	56.528.555.474
TỔNG CỘNG	73.383.311.538	71.253.463.982

THUYẾT MINH BÁO CÁO

TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm,
Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan sau:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	560.535.000	-
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	376.152.728	852.612.849
	936.687.728	852.612.849
Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp		
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	2.642.480.500	2.382.742.500
	2.642.480.500	2.382.742.500
Chia cổ tức		
Công ty Cổ phần PAN Farm	56.314.828.000	56.314.828.000
	56.314.828.000	56.314.828.000
Cổ tức đã chi trả		
Công ty Cổ phần PAN Farm	56.314.828.000	70.393.535.000
	56.314.828.000	70.393.535.000
Cho vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	-	100.000.000.000
	-	100.000.000.000
Lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	5.013.698.628	2.035.616.438
	5.013.698.628	2.035.616.438
Thanh toán tiền hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần PAN Farm	640.000.000	400.000.000
	640.000.000	400.000.000

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

STT	BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao
2	Công ty Cổ phần PAN Farm	Công ty mẹ
3	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty cùng Tập đoàn
4	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
5	Công ty Cổ phần PAN - Hulic	Công ty cùng Tập đoàn

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần PAN - Hulic	-	103.442.000
	-	103.442.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (i)	100.000.000.000	100.000.000.000
	100.000.000.000	100.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	1.671.232.876	2.035.616.438
	1.671.232.876	2.035.616.438
Ứng trước tiền hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần PAN Farm	320.000.000	-
	320.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	201.264.000	97.650.000
	201.264.000	97.650.000
Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần PAN Farm	28.157.414.000	28.157.414.000
	28.157.414.000	28.157.414.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Phản ánh khoản cho vay không có tài sản đảm bảo với Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN theo Hợp đồng cho vay số 01/2023/HDV/SSC-PAN ngày 06 tháng 9 năm 2023 và các phụ lục đi kèm với số tiền 100 tỷ đồng. Khoản vay chịu lãi suất cố định là 5%/năm. Theo Phụ lục hợp đồng, khoản vay được gia hạn đến ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành
và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1.500.000.000	1.423.611.111
Bà Trần Kim Liên	250.000.000	250.000.000
Bà Lê Thị Lệ Hằng	250.000.000	250.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	250.000.000	250.000.000
Ông Nguyễn Quang Trường	250.000.000	250.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	250.000.000	250.000.000
Ông Trần Đình Long	250.000.000	173.611.111
THU NHẬP CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	11.147.283.936	11.704.687.710
Ông Nguyễn Quang Trường	2.976.560.000	3.687.500.000
Các thành viên khác	8.170.723.936	8.017.187.710
THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT	300.000.000	300.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	100.000.000	100.000.000
Ông Đỗ Tiến Sỹ	100.000.000	100.000.000
Ông Lương Ngọc Thái	100.000.000	100.000.000

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 1.347.753.248VND (2023: 6.872.063.151 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 2.055.675.014 VND (2023: 3.301.814.100 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm đã được ứng trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu trong năm không bao gồm 7.958.080.000 VND (2023: 0 VND), là số tiền tăng vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vinaseed Hà Nội - công ty con của Công ty từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.


NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu


PHAN THẾ TỶ
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG TRƯỜNG
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024



TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL SEED GROUP

Số 1 Lương Định Của, P. Phương Mai,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt nam

(84) 24 38523294

(84) 24 38527996

nsc@vinaseed.com.vn

www.vinaseed.com.vn